

KINH PHẬT THUYẾT BÁT ĐẠI NHÂN GIÁC



Người giảng: Lão Hòa thượng Tịnh Không
Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ - Viên Đạt cư sĩ
Biên tập: Phật tử Diệu Hiền

---o0o---

Nguồn

<http://www.hoavouu.com>

Chuyển sang ebook 10-06-2014

Người thực hiện :

Thu Đình - Diệu Hương Thủy - thuhoaidinh.hn@gmail.com

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phapthihoi.org](http://www.phapthihoi.org)

Mục Lục

PHẦN 1

1. Duyên khởi
2. Tựa đề kinh
3. Người dịch Kinh
4. Phần kinh văn
 - 4.1 Kinh văn phần đầu
 - 4.2 Độ nhất giác tri
 - 4.3 Độ nhị giác tri
 - 4.4 Độ tam giác tri

PHẦN 2

- 4.5 Độ tứ giác tri
- 4.6 Độ ngũ giác ngộ
- 4.7 Độ lục giác tri
- 4.8 Độ thất giác tri

PHẦN 3 (Cuối)

- 4.9 Độ bát giác tri

4.10 Kinh văn đoạn cuối

---o0o---

PHẦN 1

1. Duyên khởi

Xin chào chư vị pháp sư, chào các vị đồng tu!

Lần này là lần đầu tiên chúng ta tổ chức đại hội giảng kinh hồng pháp tại viện Tri Ân Nhật Bản. Hôm nay chúng ta nhìn thấy bản kinh này, đây là bản mà tôi mới nhìn thấy hai ngày nay. Bát Đại Nhân Giác Kinh Giảng Ký là trước đây giảng tại Đài Loan, chính bút ký của cư sĩ Hàn Anh. Chúng ta lần này sẽ dùng bản này, cũng là để kỷ niệm lão cư sĩ Hàn Anh. Phật pháp bất kể là kinh điển đại thừa hay tiểu thừa, có thể nói là từng câu từng chữ đều hàm chứa vô lượng nghĩa. Lần này chúng ta do vì thời gian hạn chế, cho nên xin giới thiệu giản lược bộ kinh này với quý vị. Tuy thời gian ngắn, nhưng cũng phải giảng bộ kinh này viên mãn. Đây là quy tắc nhất định. Lần này tổ chức pháp hội này tại đây, được sự giúp đỡ tận tình của hai vị là tiên sinh Thủy Cốc và lão pháp sư Trung Thôn, có thể giảng giải kinh điển Phật pháp trong tự viện, nhân duyên thật vô cùng thù thắng. Chúng tôi luôn hy vọng có thể làm hưng thịnh nền giáo dục Phật pháp trong tự viện. Vừa rồi chúng tôi nghe bài diễn văn của tiên sinh Thủy Cốc và lời phát biểu của pháp sư Diêm - đại diện của lão hòa thượng, thì chúng tôi có thể khẳng định, nhân sĩ mà giới Phật giáo Nhật Bản biết tên cũng vô cùng khẳng định đối với việc hồng dương kinh giáo lợi ích chúng sanh. Chúng tôi nghe vậy cũng hoan hỷ vô cùng, cũng vô cùng tôn trọng, nên muốn dốc hết chút sức hèn mọn này của chúng tôi, tập hợp sức mạnh này, hy vọng có thể đem Phật pháp mở rộng đến toàn thế giới.

Chúng ta tưởng tượng đến Thế Tôn năm xưa còn tại thế, từ sau khi thị hiện thành đạo liền bắt đầu làm công tác dạy học, mọi người đều biết cái gọi là giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm. Từ hai câu nói này, chúng ta liền có thể thể hội được một cách sâu sắc rằng, Thế Tôn năm xưa còn tại thế, có thể nói cả đời ngài là phục vụ cho công tác dạy học, 49 năm không hề gián đoạn, không hề nghỉ ngơi. Điều này chúng ta cần phải ghi nhớ, cần phải học tập theo.

Lần này chúng tôi có nhân duyên thù thắng đã ở lại năm ngày tại Viện Bồ Giác Cao Giả Sơn, ở nơi đó giảng giải với mọi người Tam Phước của Quán kinh, giới thiệu về tâm yếu truyền pháp của Ấn Quang đại sư. Nói rõ cùng quý vị, chư Phật

Bồ-tát, các ngài khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, đều là từ tự tánh, tánh đức tự nhiên lưu xuất. Hay nói cách khác, có thể tùy thuận tánh đức, đó liền gọi là Phật Bồ-tát. Đi ngược lại tánh đức, đây là phàm phu. Cho nên học Phật chính là phải học theo Thế Tôn, học theo tổ sư đại đức, chúng ta phải học giống hệt như các ngài vậy, đây gọi là học Phật chân chánh. Sau khi làm được rồi có thể nói, sau khi làm được rồi mới nói, đây chính là thánh nhân. Sau khi nói được có thể làm được, đó gọi là hiền nhân. Nói được mà làm không được, lời tôi nói đây thật khó nghe, đó gọi là kẻ lừa bịp, đó là tự dối mình dối người. Cho nên nền giáo dục Phật pháp, đức hạnh được xếp vào vị trí quan trọng hàng đầu. Không những là Phật pháp, mà nền giáo dục Nho gia cũng xếp đức hạnh vào vị trí đứng đầu. Bốn khoa của Khổng Tử, đứng đầu là đức hạnh, thứ hai là ngôn ngữ, thứ ba là chánh sự, thứ tư mới là văn học. Cho nên thánh nhân giáo hóa thế gian hay xuất thế gian, cái dụng tâm lập ý đó chúng ta không thể không hiểu rõ. Không hiểu rõ thì bạn sẽ không biết phải học từ đâu. Cho nên chúng ta phải vô cùng xem trọng việc tu dưỡng đạo đức.

Phật giáo là nền giáo dục của Phật Đà, là nền giáo dục chí thiện viên mãn của Phật Đà đối với chúng sanh trong chín pháp giới, đây là điều đầu tiên chúng ta cần khẳng định, cần nhận thức rõ ràng, sau đó mới không đến nỗi đi sai đường. Kinh điển là nội dung giảng dạy của Phật. Dùng cách nói hiện nay mà nói thì chính là sách giáo khoa trong giáo dục của Phật Đà. Bộ kinh này được phiên dịch vào thời kỳ đầu. Cho nên chúng ta nhìn thấy thể lệ của dịch kinh, mỗi một bộ kinh vừa mở ra thì nhất định có “Như thị ngã văn, nhất thời Phật tại nơi nào đó, cùng với những thánh chúng nào”. Những ghi chép này trong phần mở đầu của kinh đều không có. Đây là thời kỳ đầu khi Phật giáo vừa mới đến Trung Quốc, thể lệ dịch kinh vẫn chưa kiến lập. Bộ kinh này chúng ta xem trong phần nội dung, đại khái là do đại sư An Thế Cao phiên dịch, từ những pháp mà Phật đã nói trong 49 năm này trích ra được tám điều quan trọng nhất để giới thiệu đơn giản nhất cho chúng ta, là mang tính chất như vậy. Rất tương đồng với tính chất của kinh Tứ Thập Nhị Chương. Kinh Tứ Thập Nhị Chương hoàn toàn không phải do Phật nói ra bộ kinh này, mà đều là được trích ra từ trong tất cả các kinh điển, trích ra được 42 điều, đó là Trúc Pháp Lan và Ma Đằng phiên dịch. Kinh Phật phiên dịch bộ đầu tiên là kinh Tứ Thập Nhị Chương. Bộ này [và kinh Tứ Thập Nhị Chương] thời gian [phiên dịch] cũng rất gần nhau, bộ này càng đơn giản hơn so với Kinh Tứ Thập Nhị Chương. Có thể nói [bộ này] là khái quát của Phật học, là trích yếu những điều khái quát từ trong kinh điển. Hai điều phía trước là pháp tiểu thừa, sáu điều phía sau là pháp đại thừa, có thể nói là giới thiệu tương đối viên mãn, vô cùng tinh yếu, rất đáng để chúng ta học tập. Đặc biệt là người mới học Phật pháp. Chúng ta nói với họ những gì vậy? Mấy điều này là thích hợp nhất.

2. Tựa đề kinh

Kinh điển của Phật rất nhiều, chúng ta nhìn thấy đề kinh, đề kinh này là kinh Phật Thuyết Bát Đại Nhân Giác. Có rất nhiều bộ kinh mà đề kinh hoàn toàn không có hai chữ “Phật thuyết” này, vậy tại sao có kinh phải thêm vào hai chữ “Phật thuyết”, có kinh lại không dùng hai chữ “Phật thuyết” này? Đây là ý gì vậy? Chúng ta cần phải hiểu cho được. Thông thường kinh điển, phần chánh tông, câu nói đầu tiên là Phật thuyết thì bộ kinh này đề kinh có thêm hai chữ “Phật thuyết”. Nếu như câu đầu tiên không phải Phật thuyết, là đệ tử của Phật đưa ra câu hỏi, giống như kinh điển dạng này trên thói quen thì không thêm hai chữ “Phật thuyết”. Bộ kinh này là do kết tập, từng câu từng chữ đều do đích thân Phật tuyên giảng, cho nên trên đề kinh cũng thêm vào hai chữ “Phật thuyết” này. Kinh Phật lập đề thì đề mục đều có quy tắc. Cổ nhân nói với chúng ta có bảy loại lập đề, điều này ở đây chúng ta cũng đem nó tỉnh lược bớt.

Trong bảy loại lập đề, bộ kinh này thuộc vào “Nhân pháp” lập đề. “Phật” là nhân, “Bát Đại Nhân Giác” là pháp. Ở trong đề kinh có nhân, có pháp, không có tỉ dụ, là nhân pháp lập đề. Cái chữ “Phật” này có nghĩa là giác ngộ, có nghĩa là trí tuệ, giác ngộ viên mãn đầy đủ, trí tuệ viên mãn. Hay nói cách khác, giác ngộ triệt để chân lý của vũ trụ nhân sinh, người này chúng ta bèn tôn xưng họ là Phật Đà. Ở chỗ này là để chỉ riêng Phật Thích Ca Mâu Ni vì bộ kinh này là do chính ngài nói ra.

Giác có ba ý nghĩa: Tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn. Tự giác là đối với bất giác mà nói. Phàm phu trong sáu cõi bất giác, cho nên bất giác chính là mê. Đích thực giác ngộ thì họ liền thoát khỏi sáu cõi rồi. Thoát khỏi sáu cõi, thông thường chúng ta nói ngoài sáu cõi là pháp giới bốn thánh: Thanh Văn, A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ-tát quyền giáo, có Phật của tạng giáo, Phật của thông giáo, những cấp này đều là thuộc vào tự giác. Nếu như tự giác lại có thể giác tha, đó chính là Bồ-tát. Bồ-tát chúng ta gọi là chánh đẳng chánh giác, ở trong Phật pháp nói là “phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân”, trong hội Hoa Nghiêm gọi là pháp thân đại sĩ. Đây là Bồ-tát chân chánh, chánh đẳng chánh giác. Giác hạnh viên mãn chính là vô thượng chánh đẳng chánh giác, là trên 41 vị pháp thân đại sĩ, là Phật quả cứu cánh viên mãn. Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni, chỗ mà ngài đã chứng được là Phật quả cứu cánh viên mãn. Chúng ta gọi ngài là Phật Đà. Bộ kinh này là do Phật nói, cho nên phía trước có chữ “Phật thuyết”.

“Bát” là nói tám loại phương pháp giác ngộ, cho nên dưới nó có giác ngộ, có giác tri, chúng ta dùng một danh từ làm đại biểu là được rồi, tám loại phương pháp giác ngộ. Từ đó cho thấy, nó vô cùng quan trọng, hoàn toàn là nói từ trên cương lĩnh, nói từ trên nguyên tắc, chúng ta nhất định phải nắm bắt nó cho thật kỹ để tự mình đi trên con đường giác ngộ.

“Đại Nhân” là cách tôn xưng đối với Phật, đối với pháp thân Bồ-tát. Tám loại phương pháp này đều là nguyên lý, nguyên tắc giác ngộ của chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ-tát, chúng ta cần phải nên học tập, cho nên gọi là “Bát Đại Nhân Giác”.

“Kinh” là thông xưng, trong Phật pháp gọi là kệ kinh. Trên thì hợp với lý của chư Phật đã chứng, dưới hợp với căn cơ của chúng sanh để độ, cho nên gọi nó là kệ kinh. Kinh có rất nhiều ý nghĩa, trong kinh Hoa Nghiêm nói có mười loại. Hiện nay kinh điển lưu hành cũng rất rộng rãi, nên ở đây chúng tôi cũng lược bỏ nó bớt.

---o0o---

3. Người dịch Kinh

Kinh điển đều là từ Ấn Độ truyền qua Trung Quốc, nguyên văn là viết bằng tiếng Phạn. Sau khi đến Trung Quốc, nhất định phải thông qua phiên dịch, đem Phạn văn dịch thành văn tự Trung Quốc thì mới có thể lưu hành phổ biến ở Trung Quốc được. Bộ kinh này là do ai phiên dịch vậy? Nhất định phải có một người phụ trách. Thời xưa phiên dịch kinh vô cùng thận trọng, quy mô của nơi phiên dịch cũng rất lớn, tương đương với viện trường viện dịch kinh mà chúng ta hiện nay thường nói, là dùng danh nghĩa của họ, họ hoàn toàn chịu trách nhiệm, để chúng ta sinh tín tâm. Người phiên dịch là Sa môn An Thế Cao đời Hậu Hán dịch.

Hậu Hán là đại biểu cho năm mà bộ kinh này được phiên dịch. Sa môn là trình độ học vấn, đây là pháp sư vô cùng khiêm tốn. Về sau người dịch kinh đều xưng là Tam Tạng pháp sư. Đại sư An Thế Cao ngài quả thực đúng là Tam Tạng pháp sư, nhưng ngài không dùng cách xưng hô này, mà ngài dùng Sa môn. Sa môn là vô cùng khiêm tốn, vô cùng khách sáo. Nghĩa của Sa môn dịch là “cần tức”. Cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si, đây là ý nghĩa của Sa môn. Hay nói cách khác, học Phật từ lúc mới nhập môn, cư sĩ tại gia có thể tu ngũ giới thập thiện, cũng có thể xưng là Sa môn. Sa môn không phân biệt tại gia hay xuất gia. Xuất gia Sa Di có thể siêng năng tu mười giới và hai mươi bốn oai nghi, cũng là có điều kiện của Sa môn. Cho nên Sa môn là cách xưng hô vô cùng khiêm tốn và khách sáo. Đây là đại sư đã làm một tấm gương tốt cho chúng ta thấy, đặc biệt là cho chúng sanh

thời mạt pháp. Chúng sanh thời mạt pháp quả thật mà nói, họ bất giác, họ mê hoặc, cuồng vọng tự đại. Chúng tôi hôm nay nhìn thấy cách xưng hô này, chúng tôi cảm thấy xúc động vô cùng. Chúng ta cần phải học tập đức tính khiêm tốn cung kính của những bậc đại đức này, hạ mình và kính người.

An Thế Cao là đức hiệu của đại sư. Đức hiệu của ngài thực tế là “Thế Cao”, “An” là tên gọi quốc gia của ngài, cũng giống như đại sư Huyền Trang của Trung Quốc chúng ta đến Ấn Độ du học, gọi là Đường Huyền Trang. Ngài hoàn toàn không phải là họ Đường, ngài là người nước Đường, cộng thêm danh hiệu của quốc gia ngài. Pháp sư nước ngoài đến Trung Quốc hoằng pháp thì cũng đều đem danh hiệu của chính quốc gia họ thêm vào phía trước. Cho nên gọi là An Thế Cao. An Là nước An Tức. Nước An Tức là vào triều Hán, đời Đường gọi là Ba Tư, hiện nay gọi là Iran. Hiện nay nói ngài là người Iran, vào lúc triều Hán gọi là nước An Tức. Đại sư Thế Cao của nước An Tức. Ngài là thái tử của nước An Tức, là một người con có hiếu. Phụ thân ngài là vua nước An Tức. Sau khi phụ thân ngài qua đời, ngài kế thừa vương vị không bao lâu thì ngài nhường vương vị lại cho người chú, bản thân ngài xuất gia tu hành. Ngài có duyên vô cùng sâu dày với Trung Quốc, sau này đến Trung Quốc hoằng dương Phật pháp, là một vị đại đức phiên dịch thù thắng nhất của Phật giáo Trung Quốc thời kỳ đầu. Ngài đã ở lại Trung Quốc tổng cộng hơn 20 năm, phiên dịch kinh có 29 bộ, tổng cộng có 176 quyển. Hiện nay đều có thể tìm thấy trong Đại Tạng Kinh.

Bộ kinh này là ngài đã dịch vào thời kỳ đầu mới đến Trung Quốc, là một bộ ở trong đó. Ngài đến Trung Quốc năm Kiến Hòa Nguyên Niên, là năm 147 sau Công Nguyên. Niên đại cách nói như vậy là rất rõ ràng rồi. Năm nay là năm 2002 sau Công Nguyên. Ngài đến Trung Quốc là năm 147 sau Công Nguyên.

Trong các kinh điển thông thường đều có phần tự, phần chánh tông, phần lưu thông, cách chia rất rõ ràng. Ở trong bộ kinh này không có. Năm xưa thầy Lý giới thiệu cho chúng tôi bộ kinh này, thầy nói tuy không có ba phần này, nhưng quan sát tỉ mỉ cũng có ý của ba đoạn này. Mới mở đầu kinh văn, từ “Vi Phật đệ tử” đến “Bát đại nhân giác”, bốn câu này có thể nói tương đương với phần tự. Từ “Đệ nhất giác ngộ” đến “Đệ bát giác ngộ”, tám đoạn này là phần chánh tông của bản kinh, cũng là trọng điểm mà bộ kinh này nói đến. Đoạn văn sau cùng, từ “Nhu thử bát sự” đến “Thường trụ khoái lạc”, có thể nói là phần lưu thông của bản kinh.

4. Phần kinh văn

4.1 Kinh văn phần đầu

Kinh văn: “Vi Phật đệ tử, thường u trú dạ, chí tâm tụng niệm, bát đại nhân giác”. Bốn câu này, chúng ta có thể nhận thấy rằng Thế Tôn dùng lời thành khẩn ý sâu xa, giáo huấn chân thực từ bi bảo với chúng ta. Chúng ta muốn làm học trò của Phật thì cần phải thường xuyên ngày đêm “chí tâm”. Chí tâm là dùng tâm chân thành, phải nhớ tụng, phải thường xuyên niệm “Bát đại nhân giác”. Tám điều này là pháp môn giác ngộ của chư Phật, pháp thân Bồ-tát. Như vậy mới không lỗi là đệ tử đích thực của Phật Đà. Đệ tử này là bất kể là tại gia hay xuất gia. Lời khai thị của bốn câu này, chúng ta dứt khoát không được lơ là. Phật dạy chúng ta ngày đêm sáu thời, tức là ngày đêm không được gián đoạn, dùng tâm chân thành nhất, tâm khẩn thiết nhất, không có một mảy may tâm hư ngụy, hướng về chư Phật Như Lai, hướng về pháp thân Bồ-tát mà học tập tám loại phương pháp giác ngộ chân thực này của các ngài.

4.2 Đệ nhất giác tri

Kinh văn: “Đệ nhất giác ngộ, thế gian vô thường, quốc độ nguy xuế, tứ đại khổ không, ngũ ấm vô ngã, sanh diệt biến dị, hư ngụy vô chủ, tâm thị ác nguyên, hình vi tội tâu, như thị quán sát, tiêm ly sanh tử”.

Các bạn đồng tu học Phật đều biết, nhà Phật thường hay nói: “Sanh tử sự đại”. Chúng ta học Phật mục đích thật sự là vì cái gì? Chỉ là nhằm mục đích giải quyết cái vấn đề này. Năm xưa khi Thế Tôn còn tại thế, chúng ta thấy từ trong truyện sử, ngài đã từng đi ra ngoài dạo chơi, đây là dạo chơi bốn cửa thành, nhìn thấy cái khổ sanh, già, bệnh, chết của nhân gian, ngài đã được soi sáng từ chỗ này, mới phát tâm xuất gia tu đạo, mục đích chính là để giải quyết vấn đề sanh tử. Mục đích này ngài đã đạt được rồi, ngài đã làm được. Sau khi làm được, liền giúp đỡ chúng sanh khổ nạn trong sáu cõi giải quyết cái vấn đề lớn không thể giải quyết này, đây là mục đích đích thực của Phật Đà ra đời.

Kinh điển tuy rất ngắn gọn, tinh giản, nhưng rất vô cùng quan trọng. Phật gọi mở cho chúng ta cái đầu tiên phải giác ngộ. “Thế gian” chính là môi trường sống của chúng ta, đây thì nhỏ, đây là chỉ môi trường xung quanh mà thường ngày chúng ta cư trú học tập, mở rộng ra chính là quả địa cầu này, mở rộng hơn nữa chính là ngày nay chúng ta nói hệ ngân hà. Hệ ngân hà vẫn chưa lớn. Hệ ngân hà lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với chúng ta là Nam Thiệm Bộ Châu ở trong thế giới Ta Bà. Thế Tôn, khu vực giáo hóa của một vị Phật là một tam thiên đại thiên thế giới. Hệ

ngân hà là một đơn vị thế giới. Tam thiên đại thiên thế giới rất cuộc là bao lớn vậy? Nếu như theo cách nói của lão cư sĩ Hoàng thì mười vạn ức cái hệ ngân hà. Mười vạn ức cái hệ ngân hà là phạm vi mà Phật Thích Ca Mâu Ni giáo hóa, đây là khu vực giáo hóa của một vị Phật. Quan sát theo cách này thì quả địa cầu này của chúng ta quá nhỏ, quá bé nhỏ. Đây là nói cái thế gian này của chúng ta.

“Vô thường” nói rõ cái thế gian này có thành, trụ, hoại, không. Tất cả mọi sự vật có trong cái thế gian này đều đang thay đổi theo từng sát na, hoàn toàn không có thường hằng. Cho nên nói rõ ràng cho chúng ta biết là “Quốc độ nguy thúi”. Cái thế gian này ngày nay chúng ta có biết bao nhiêu tai nạn từ thiên nhiên, có nạn lửa, có nạn nước, có nạn gió, có động đất, nó không có một giây phút nào ngừng nghỉ. Hiện nay nhà khoa học đã chứng minh cho chúng ta, và đã đưa ra rất nhiều những thường thức phong phú này cho chúng ta thấy. Chúng ta biết trái đất này, sự thay đổi của tâm trái đất, sự thay đổi của vỏ trái đất, đích thực đúng như lời Phật đã nói, chúng ta cần phải nhận thức rõ ràng. Đối với cái thế gian này chúng ta phải khéo lợi dụng, Phật pháp thường nói “mượn giả tu thật”. Chúng ta phải học cái chân thường từ trong cái vô thường. Cái gì là chân thường vậy? Pháp tánh là chân thường, pháp tánh thân là chân thường, pháp tánh thổ là chân thường. Làm sao có thể từ vô thường tu thành chân thường? Đây là công phu, đây là giác ngộ chân chánh.

“Tứ đại khổ không, ngũ ấm vô ngã”. Hai câu này là nói vô ngã, cái thân này của ta là giả. Cái thân thể này tế bào mới thay thế tế bào cũ, cũng đang thay đổi theo từng sát na. Hay nói cách khác, cái cơ thể mà lúc chúng ta bước vào giảng đường này so với cái cơ thể mà chúng ta nghe xong hai giờ giảng kinh này bước ra có giống nhau hay không? Xin thưa với quý vị là không giống nhau. Rất nhiều tế bào đã chết và rất nhiều tế bào mới được sinh ra, đã chuyển hóa rồi. Cho nên sự thay đổi của hai giờ là vô cùng lớn. Năm ấm vô ngã.

“Bốn đại” là nói vật chất. “Năm ấm” là nói tinh thần. Chúng ta đem toàn bộ hiện tượng của giới sự sống quy nạp lại thì không ngoài hai loại lớn này. Vật chất, hiện nay khoa học đã chứng minh cho chúng ta rồi, tất cả mọi hiện tượng vật chất đều do vật chất cơ bản tổ hợp thành. Như hiện nay nhà khoa học phân tích cho chúng ta, chúng ta hiểu rõ tất cả mọi vật chất đều có thể phân tích ra thành phân tử, phân tử phân tích nữa là nguyên tử, điện tử, hạt tử. Nghe nói hiện nay hạt tử còn có thể phân tích gọi là hạt “Quark”, đây là đơn vị nhỏ nhất. Động vật, thực vật, khoáng vật, tinh cầu, thế giới đều do những vật chất cơ bản này tổ hợp thành, cho nên vật chất quả đúng là bình đẳng. Ở trong kinh Kim Cang nói “Tướng nhất hợp”, chúng ta đã chứng minh từ khoa học. Thật đúng là lớn như vũ trụ, nhỏ như vi trần là hiện tượng do một loại vật chất tổ hợp thành, cho nên nó là bình đẳng. Vật chất cơ bản

nó có bốn hiện tượng, gọi là “Tứ đại”. Hiện tượng thứ nhất là nó quả đúng là vật thể, rất nhỏ, mắt thường chúng ta không nhìn thấy, nhưng dùng thiết bị khoa học có thể phát hiện nó tồn tại, cái này chúng ta gọi nó là “Đất”. Đất chính là nói nó là vật chất. Cái vật chất này nó có độ nóng. Độ nóng chúng ta gọi nó là “Hỏa đại”. Nó có độ ẩm, độ ẩm chúng ta gọi nó là “Thủy đại”, thủy đại biểu cho độ ẩm. Đây là người Trung Quốc, người phương đông nói.

Hiện nay người phương tây họ không nói độ nóng, không nói độ ẩm, mà họ nói mang điện âm, mang điện dương. Mang điện dương chính là hỏa đại, mang điện âm chính là thủy đại. Nó là thể mang điện, nó có một hiện tượng, nó động chứ nó không đứng yên. Cái động này gọi là “Phong đại”. Phong là động, không động thì không gọi là phong. Bốn hiện tượng này của hạt cơ bản chính là đất, nước, gió, lửa. Bốn hiện tượng này đang thay đổi theo từng sát na. “Khổ không”, nó không phải tồn tại vĩnh hằng, nó thay đổi theo từng sát na. Thời gian của sự thay đổi đó tốc độ rất nhanh, chúng ta không cách gì tưởng tượng được. Đây là để chúng ta hiểu rõ chân tướng của thế giới vật chất.

Sau đó lại nói với chúng ta chân tướng của thế giới tinh thần, ngũ âm. “Ngũ âm” là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Cái đầu tiên là “Sắc”, chính là tứ đại đã nói phần trước, là thế giới vật chất. “Thọ” là cảm thọ. Tưởng là vọng tưởng của bạn, thấy đều không phải chân thực, vọng tưởng. “Hành” có nghĩa là không đứng yên, tức là bạn không có cách gì dừng lại được, bạn nhất định là đang thay đổi theo từng sát na. Sau cùng là “Thức”, chính là A Lại Da thức mà trong Phật pháp nói, ở trong pháp tướng duy thức học nói vô cùng tường tận. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức “sanh diệt biến dị, hư ngụy vô chủ”. Nói tóm lại, bất kể là thế giới tinh thần hay là thế giới vật chất, bao gồm cả thân tâm này của chúng ta cho đến môi trường sống, nói tóm lại chân tướng của nó là “sanh diệt biến dị, hư ngụy vô chủ”. Tám chữ này Phật đem nó nói hết rồi.

Xem tiếp hai câu dưới đây: “Tâm thị ác nguyên, hình vi tội tâu, như thị quán sát, tiêm ly sanh tử”. Hai câu phía trước vô cùng quan trọng, là hai câu quan trọng nhất ở trong giác ngộ đầu tiên. “Tâm”, cái tâm này là vọng tâm, chính là nói ý nghĩ của chúng ta. Ý nghĩ là căn nguyên của tất cả ác nghiệp. “Hình” là nói thân của chúng ta, khẩu của chúng ta, thân khẩu tạo nghiệp. “Tội tâu”, tâu là tụ họp, tất cả mọi tạo tác bất thiện đều do thân khẩu tạo nên. Trong kệ sám hối chúng ta thường niệm: “Xưa kia đã tạo các ác nghiệp”, các ác nghiệp này do ai tạo nên vậy? Tất cả là do thân, khẩu, ý, ba loại này tạo nên. Đây là dạy pháp môn cầu sám hối chân chánh cho chúng ta. Phải nhận thức rõ ràng, khởi tâm động niệm là nguồn gốc của ác. Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ-tát, chỗ mà các ngài không giống với phàm phu chúng ta là chỗ nào vậy? Chính là ứng hóa ở trong chín pháp

giới, các ngài tùy thuận chúng sanh, ở trong tất cả các cảnh duyên, các ngài đích thực là làm được không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Dù cho đang làm đủ dạng thị hiện cho chúng ta, khi dạy bảo chúng ta cũng chưa từng có khởi tâm động niệm. Đây chính là “Na già thường tại định, vô hữu bất định thời” mà trong kinh Đại Thừa Thường nói. Chúng ta thì hoàn toàn ngược lại, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần thì khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đây là nguồn gốc của ác. Sau đó mới biểu hiện ra trong hình tượng thân thể của chúng ta, liền tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp. Cho nên Phật ở chỗ này, điều thứ nhất dạy chúng ta, phải từ chỗ này mà quán sát. Bạn đích thực thấy rõ ràng, thấy sáng tỏ rồi, cái “Quán sát” này là phát hiện thấy chân tướng của vũ trụ nhân sinh.

Quốc độ thế gian là vũ trụ, bốn đại năm ấm là nhân sinh, đích thực thấy rõ ràng, thấy sáng tỏ chân tướng của vũ trụ nhân sinh rồi, thì bạn sẽ không khởi tâm động niệm, bạn sẽ không tạo tội nghiệp nữa, như vậy bạn mới dần dần có thể thoát khỏi sáu cõi sanh tử luân hồi. Phật Bồ-tát Đại Nhân, các ngài quán sát, tức là trong Phật pháp Đại Thừa Thường nói quán chiếu, chiếu kiến. Trong Bát Nhã Tâm kinh nói “chiếu kiến ngũ uẩn giai không”, quán sát ở chỗ này chính là chiếu kiến. Do đó, kinh văn tuy rất ngắn gọn, nhưng nghĩa lý sâu rộng vô cùng. Chúng ta là phàm phu, hơn nữa là phàm phu có tội chướng sâu nặng, chúng ta làm sao nhập môn? Làm thế nào học đây? Đây là vấn đề vô cùng quan trọng trước mắt chúng ta. Chúng ta học tập, phương pháp nhập môn chỉ có một cách, nếu như nói không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước thì phàm phu trong lục đạo không ai có thể làm được. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, làm gì có đạo lý là không khởi tâm động niệm chứ? Vậy làm thế nào? Chúng ta khởi tâm động niệm không phải vì bản thân, vậy liền có thể nhập môn. Khởi tâm động niệm là vì bản thân, vậy chắc chắn là “tâm thị ác nguyên, hình vi tội tâu”, bạn không thể không tạo nghiệp. Nếu bạn tạo nghiệp thì bạn không thể không nhận quả báo. Quả báo là do nghiệp lực biến hiện ra, hoàn toàn không phải do Phật Bồ-tát ban cho bạn, cũng không phải vua Diêm La, cũng không phải Thượng Đế, hay nói cách khác, là hoàn toàn không liên can gì đến cảnh giới bên ngoài, đều là do quả báo tội nghiệp của chính bạn biến hiện ra. Cái đạo lý này, ở trong kinh Đại Thừa nói vô cùng tường tận, chúng ta không thể không biết. Tất cả đều là tự làm tự nhận, Phật Bồ-tát đứng bên cạnh nhìn thấy sinh tâm thương xót mà thôi, không thể giúp được. Cũng giống như bạn thấy ác mộng vậy, bạn đang thấy ác mộng, thọ khổ, thọ nạn ở trong mộng, người tỉnh táo ở bên cạnh nhìn thấy nhưng không cách gì giúp đỡ bạn được. Cái đạo lý này cũng vậy. Cho nên trong kinh Kim Cang nói: “Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”. Lời nói này là hoàn toàn chính xác.

Do đó chúng ta nhập môn, tức là khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác quyết không vì bản thân, chúng ta vì tất cả chúng sanh, đặc biệt là xã hội này hiện nay, vì chúng sanh khổ nạn, vì chánh pháp trụ thế. Tâm hạnh của chúng ta quyết định phải tương ưng với thánh giáo. Chúng ta ngày nay nói tương ưng với tự tánh, đây là việc rất khó làm được, vì chưa minh tâm kiến tánh thì bạn làm sao có thể tương ưng với tự tánh được? Nhưng kinh giáo của Phật Bồ-tát chính là tự tánh, là lưu xuất từ tự tánh. Chúng ta có thể tùy thuận kinh giáo chính là tùy thuận tự tánh, chính là tương ưng với tánh đức, đây là chỗ nhập môn học Phật của chúng ta. Công phu đắc lực thì thọ dụng không có cùng tận.

---o0o---

4.3 Đệ nhị giác tri

Kinh văn: “Đệ nhị giác tri, đa dục vi khổ, sanh tử bì lao, tùng tham dục khởi, thiếu dục vô vi, thân tâm tự tại”.

Kinh văn có tám đoạn, ở đoạn thứ nhất chúng ta nhìn thấy là giác ngộ, đoạn thứ hai nhìn thấy là giác tri. Giác ngộ với giác tri có gì khác biệt vậy? Điều này nhất định phải xem xét thật tỉ mỉ. Ý nghĩa của giác tri phải sâu hơn giác ngộ. Giác ngộ là bạn mới vừa bắt đầu ngộ nhập, giác tri ở trong đây liền sinh ra trí tuệ cao độ. Nếu như không có trí tuệ tương đối, thì bạn không cách gì, tuy bạn giác, giác ngộ, nhưng bạn biết chưa đủ thấu triệt. Cho nên ý nghĩa của tri sâu hơn ngộ. Chúng sanh trong sáu cõi, từ vô lượng kiếp đến nay, do không thể giác ngộ, đương nhiên càng không có giác tri, cho nên sanh tử luân hồi ở trong sáu cõi. Sự việc này, người hiểu rõ, chư Phật Bồ-tát thậm chí là A La Hán nhìn thấy hiện tượng này đều cảm thấy đây là sự việc vô cùng đau buồn. Cho nên chư Phật Bồ-tát xuất hiện ở thế gian, mục đích của các ngài là giúp chúng ta thoát khỏi nỗi khổ lớn là sanh tử luân hồi, chứng đắc niềm vui lớn là chân thường. Chúng sanh ở trong lục đạo, quả thật giác ngộ thì cần nên nghĩ đến phải cố gắng lợi dụng một đời này. Thời gian của đời này tuy không dài, nhưng nếu như thực sự đi theo con đường giác ngộ thì thời gian cũng đủ dùng. Không những là thoát khỏi sáu cõi luân hồi, mà thoát khỏi mười pháp giới, thời gian cũng đủ để dùng. Chúng sanh không ra khỏi luân hồi thì không có cách gì hành Bồ-tát đạo. Quả thật mà nói, gốc bệnh chính là vì lợi ích riêng tư, chính là “Đa dục” như đoạn này đã nói, nó hại chúng ta khởi mê hoặc, tạo nghiệp, thọ báo.

Chúng tôi bình thường trong các buổi giảng thường hay khuyên các đồng tu, nếu thực sự muốn thành tựu ngay trong đời này, thì bạn không thể không xả bỏ ý niệm vì lợi ích riêng tư, xả bỏ danh vọng lợi dưỡng, xả bỏ sự hưởng thụ ngũ dục lục

trần, xả bỏ tham sân si mạn. Trong đoạn thứ nhất, Phật dạy chúng ta, quốc độ thế gian, thân tâm chúng ta đều không phải chân thực, đều là huyền hóa vô thường. Nếu như thật sự hiểu rõ cái đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, chúng ta liền có thể buông xả ý niệm không chế tất cả người sự vật ở thế gian hay xuất thế gian, không còn có cái ý niệm này nữa, không còn có ý nghĩ chiếm hữu nữa. Trong ý nghĩ còn không có thì làm gì có loại hành vi này? Ý nghĩ chính là “Ác nguyên” mà phần trước đã nói, ý nghĩ là cội nguồn của tội ác, hành vi là tội tấu. Nếu được như vậy thì chúng ta ngay trong đời này liền có thể đem nghiệp chướng tiêu trừ thật sạch sẽ, nhất định được Phật lực gia trì, nguyện vọng cầu sanh tịnh độ của chúng ta chắc chắn có thể thành tựu. Dục vọng là không có cùng tận. Cái ý này chứng tỏ, một người ở trong lục đạo, thời gian mê quá dài, vô lượng kiếp đến nay mê trong lục đạo, mê quá sâu rồi, cho nên mới sinh ra phiền não tập khí nghiêm trọng như vậy. Nên biết rằng dục vọng là không có ở trong tự tánh, ở trong chân tâm hoàn toàn không có dục vọng. Từ đó cho thấy, ý niệm dục khởi lên chúng ta nhất định phải cảnh giác được, đây là vọng tâm, đây là đã đi ngược lại tánh đức. Cho nên giác ngộ phải bắt đầu giác từ đâu vậy? Là ngay tại những chỗ này. Nếu như không có sự huân tập tiếp nhận Phật pháp thường xuyên, thì sự huân tập của tập khí phiền não là không cách gì gián đoạn được. Loại huân tập này tất nhiên sẽ khiến cho thân khẩu của chúng ta tạo nghiệp. Thân tạo ra sát, đạo, dâm; khẩu tạo ra vọng ngữ, hai lời, ác khẩu, thêu dệt. Đây chính là “Hình vi tội tấu” mà phần trước đã nói. Ý nghĩ của chúng ta bất chánh, tạo nghiệp thì chắc chắn phải thọ quả báo. Quả báo chính là phía dưới nói: “Sanh tử bì lao, tòng tham dục khởi”.

Đoạn kinh văn này tổng cộng có năm câu. Năm câu chia làm ba đoạn. “Đa dục vi khổ” đây là đoạn thứ nhất, đem tổng cương lĩnh này dạy bảo chúng ta. Hai câu ở giữa chính là nói sanh tử luân hồi trong lục đạo là việc như thế nào, là do đâu mà có, đây là nói phàm phu. Hai câu sau cùng đó là nói chư Phật Bồ-tát. Chư Phật Bồ-tát làm thế nào giải thoát, làm thế nào có thể thoát khỏi sáu cõi, thoát khỏi 10 pháp giới, đạt được thân tâm tự tại? Nói đến “Đa dục” thì danh vọng lợi dưỡng là dục vọng; tài, sắc, danh, thực, thù là dục vọng. Ở trong kinh Phật thường hay nói ngũ dục. Người thế gian không ai mà không tham tài, tham sắc, tham danh, tham ăn, tham ngủ. Ở trong kinh luận Phật thường nói: “Tài sắc danh thực thù là năm điều gốc của địa ngục”, có một điều thì bạn không thể không bị đọa địa ngục. Nếu năm điều mà đều có đủ, bạn muốn thoát khỏi địa ngục thì khó rồi.

Có lẽ có người sẽ nói: “Hiện nay tôi đang ở trong cõi người, mọi thứ đều rất tự tại, rất thoải mái”. Bạn thử đọc kinh Địa Tạng liền hiểu rõ thôi. Chúng ta thấy ở trong kinh Địa Tạng, Bồ-tát Địa Tạng khó khăn lắm mới khuyên bảo được chúng sanh, giác ngộ rồi, đích thực sám hối quay đầu rồi, từ địa ngục chuyển sanh đến cõi người nhưng nhân gian rất ngắn, sau mấy mươi năm chết đi họ lại đến địa

ngục tiếp. Quý vương ở trong địa ngục nhìn thấy họ, sao ông vừa mới ra liền quay lại vậy? Tại sao nói vừa mới ra liền quay trở lại vậy? Vì thời gian ở trong địa ngục khác với thế gian chúng ta, hiện nay nói lệch giờ thì mọi người hiểu. Bạn thấy Đài Loan lệch giờ so với Nhật Bản là một giờ đồng hồ. Địa ngục lệch giờ so với nhân gian rất lớn. Chúng ta đọc thấy trong kinh luận, một ngày ở địa ngục là hơn 1700 năm ở nhân gian. Thế gian hơn 1700 năm chỉ là một ngày ở địa ngục. Dù cho bạn sống đến 100 tuổi, sống đến 200 tuổi, ở trong địa ngục chỉ mấy giờ đồng hồ. Quý vương trong địa ngục nhìn thấy nói: “Người mới vừa đi ra, sao chẳng mấy chốc người liền quay lại vậy?” là trong kinh Địa Tạng nói, chúng ta có sự cảnh giác này hay không? Thật vô cùng đáng sợ! Nếu như thật sự có sự cảnh giác này, thì một cách tự nhiên họ sẽ lợi dụng cái khoảng thời gian ngắn ngủi này để thoát khỏi sáu cõi, thoát khỏi mười pháp giới, người này gọi là người có chí khí, người này gọi là anh hùng hảo hán. Phật có năng lực này, cho nên đại diện thờ Phật gọi là “Đại hùng bảo điện”. Chữ hùng đó chính là anh hùng vậy.

Anh hùng là nghĩa gì vậy? Là việc mà người bình thường làm không được nhưng họ có thể làm được, gọi là anh hùng. Người bình thường không có cách gì thoát khỏi sáu cõi luân hồi, không có cách gì thoát khỏi ba đường ác, Phật Bồ-tát có năng lực. Chúng ta đi theo Phật Bồ-tát thì chắc chắn không sai, con đường này là có thể đi thông suốt. Người đi thông suốt rất nhiều rồi. Các bạn thử xem Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh truyện, vô cùng cảm động lòng người. Tại sao những người đó đều làm được, vì sao ta làm không được? Những người đó có thể khắc phục được tập khí phiền não của mình. Tại sao ta vẫn tùy thuận theo tập khí phiền não, vẫn hằng ngày đang tạo nghiệp vậy? Hằng ngày đang khởi ác niệm, đang tạo ác nghiệp, làm sao xứng đáng với chính mình? Chỗ thù thắng nhất của Phật pháp, khiến chúng ta phải bái phục sát đất là Phật pháp chỉ dạy mỗi một mình ta, chứ không dạy người khác. Đây là sự thể hội rất sâu của tôi.

Thông thường rất nhiều bạn đồng tu học Phật, cả đời không được lợi ích, vẫn cứ làm chuyện lục đạo luân hồi, họ học Phật pháp là học cho người khác, học Phật pháp để đi nhìn thấy lỗi người khác, họ quên mất chính mình. Điều này là hoàn toàn đi ngược lại với tinh thần của Phật pháp. Tinh thần của Phật pháp là hoàn toàn soi lại chính mình, không nên đi tìm lỗi của người. Người khác đều là người tốt, đều là Phật Bồ-tát, lời nói việc làm của người khác đều là đúng. Họ tạo ác nghiệp là tạo cho chúng ta thấy, họ đọa địa ngục là đọa cho chúng ta thấy, để ta cảnh giác. Bên ngoài bất kể là thuận duyên hay ác duyên, là cảnh thuận hay cảnh nghịch, thấy đều là chư Phật Bồ-tát từ bi thị hiện cho chúng ta thấy, độ mỗi một mình ta. Ta thành công rồi. Cho nên học Phật nhất định phải học Thiện Tài Đồng Tử. Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham học, chỉ có một mình không có bạn đồng hành. Nếu như có bạn đồng hành thì ông ấy là phàm phu, ông ấy không thành tựu. Tại

sao vậy? Anh cũng giống như tôi thôi, hằng ngày nhìn thấy lỗi của người khác, không nhìn thấy lỗi của mình. Trên đạo Bồ-đề người làm học trò phàm phu là mỗi mình ta, người khác đều là chư Phật Như Lai. Mười đại nguyện vương “Lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai”, cái tánh đức đó tự nhiên liền hiển lộ. Tại sao vậy? Bên ngoài thấy đều là chư Phật Như Lai, phàm phu chỉ mỗi mình ta. Mười pháp giới đều là chư Phật Như Lai đại từ đại bi vì chúng ta biến hiện, đến cảnh giác ta, đến khuyên răn ta.

Lục tổ đã từng nói trong Đàn kinh là “nếu là người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian”. Thế gian không có lỗi, chỉ thấy mình có lỗi thì mình mới có thể thành tựu. Điều đáng sợ nhất là chính mình không có lỗi, người khác thấy đều có lỗi, người này chính là chúng sanh trong địa ngục, họ không phải là người phổ thông, họ là chúng sanh địa ngục. Chúng ta nhất định phải hiểu được, ta có phải là chúng sanh địa ngục hay không? Học Phật như vậy, bạn mới có tiến bộ, mới có tiến triển, bạn mới không đọa lạc, bạn mới thật sự có thể đạt được pháp hỷ trên đường Bồ-đề, mới thật sự có thể đạt được lợi ích chân thực. Quyết định không nên nhìn thấy lỗi của thế gian, đây là chư Bồ-tát, là những người giác ngộ, đây chính là “Giác đạo”. Không thấy lỗi thế gian là giác đạo, thấy lỗi của mình là giác đạo. Nếu như thấy mình không có lỗi, người khác đều có lỗi, đó là mê đạo, đó không phải là giác đạo. Điểm này các bạn đồng tu phải đặc biệt chú ý. Nếu như chúng ta thật sự muốn thành công, muốn đi trên con đường của Phật Bồ-tát, Phật Bồ-tát, tổ sư đại đức lúc nào cũng cho mình là người mang đầy tội nghiệp, người khác đều hoàn toàn không có lỗi gì hết.

Phước báo của chúng sanh, trong số mệnh đều đã định sẵn. Ngạn ngữ xưa của Trung Quốc nói: “trong số mạng có”, tức là bạn muốn bỏ, bạn cũng bỏ không được. “Trong số mạng không có” thì bạn dùng mọi cách để cầu, bạn cũng cầu không được. Vậy thì số mệnh rốt cuộc là do ai định đoạt vậy? Chúng ta phải hiểu rõ, Phật Bồ-tát bảo với chúng ta rằng: “Số mệnh định sẵn là do trong đời quá khứ bạn đã tu tích”. Giàu có là do tích lũy từ bố thí tài, là của cải trong số mệnh. Hôm qua tôi đã hỏi luật sư Định một câu, Nhật Bản nơi này người xem tử vi, xem tướng, xem phong thủy có nhiều không? Ông trả lời là rất nhiều. Vậy là không khác gì so với phong tục của Trung Quốc. Tử vi chằm trong số mạng của bạn có của cải hay không, tiền của của bạn có được bao nhiêu? Đó chính là sự tích lũy của tu bố thí tài ở trong đời quá khứ của bạn.

Trí tuệ trong số mệnh của bạn là do tích lũy bố thí pháp ở trong đời quá khứ của bạn. Trí tuệ cũng tương đối phức tạp, có cái được công danh, có cái không được công danh. Điều này trong lịch sử Trung Quốc chúng ta đều nhìn thấy rất nhiều. Phàm là được công danh thì phải tích âm đức, không có âm đức thì không đạt

được. Cho nên trong kinh Phật dạy chúng ta, bất kể sự việc gì đều không phải do ngẫu nhiên, mà do vô lượng nhân duyên mới thành tựu. Chúng tôi học Phật nhiều năm như vậy, tỉ mỉ dựa theo tiêu chuẩn của Phật pháp quán sát thế gian, chứng minh từng câu từng chữ mà Phật đã nói đều là chính xác. Phật đúng là người nói lời chân, nói lời thật, nói lời như thị, Phật không lừa dối mọi người. Cho nên gieo nhân thiện nhất định được quả thiện, gieo nhân bất thiện thì quả đương nhiên là bất thiện. Cho nên muốn mong cầu danh vọng lợi dưỡng trên thế gian thì bạn phải biết tu nhân. Dùng phương pháp chính đáng mà tu học thì bạn chắc chắn có thể đạt được. Bạn không tạo tội nghiệp, bạn có thể hưởng thụ phước báo trời người.

Nhưng bạn nên biết rằng phước báo trời người có thể hưởng thụ, còn thoát khỏi luân hồi sanh tử cái này thì không thể được. Trong Đản kinh nói rất hay: “Việc ấy phước không thể cứu”. Việc ấy chính là chỉ việc lớn sanh tử. Muốn thoát khỏi sáu cõi luân hồi thì phước báo lớn bao nhiêu cũng đều vô ích. Thoát khỏi sanh tử lục đạo luân hồi thì nhất định phải đoạn dục. Đa dục là khổ, thiếu dục có được không? Thiếu dục cũng không được. Phải đoạn hết dục bạn mới có thể ra khỏi sáu cõi luân hồi. Sáu cõi luân hồi là do dục vọng mà biến hiện ra. Vốn dĩ không có sáu cõi, sáu cõi là do tham sân si mạn kiến tư phiền não biến hiện ra. Điều này chúng ta cần phải biết. Cho nên kiến tư phiền não đoạn rồi liền chứng quả A La Hán, thoát khỏi lục đạo. Trần sa phiền não đoạn rồi, bạn liền thoát khỏi mười pháp giới. Vô minh phiền não đoạn rồi bạn liền chứng được Phật quả cứu cánh. Phiền não đoạn được bao nhiêu thì cảnh giới của bạn được nâng lên bấy nhiêu. Phiền não không đoạn, mỗi ngày còn nặng thêm thì bạn nhất định phải biết rằng, tiền đồ của bạn sẽ ngày càng đọa lạc, chứ không được siêu thăng. Đây là cái đạo lý sống còn, không thể không biết. Người thế gian đều là mê hoặc điên đảo, đều chưa giác ngộ. Chưa giác ngộ, nếu như bạn đắc tội với họ thì càng đáng sợ. Tại sao vậy? Họ sẽ báo thù. Bạn đã có hiềm khích kết oán thù với người ta thì oan oan tương báo, không bao giờ dứt, đời đời kiếp kiếp cũng không thể hết, đây là việc đáng thương nhất, việc đáng buồn nhất, việc ngu si nhất. Ở trong kinh Phật thường nói kẻ đáng thương nhất không gì bằng kẻ này.

Ngày nay chúng ta học Phật đã học nhiều năm như vậy, coi như là cũng hơi hiểu rõ giác ngộ được một chút rồi. Sau khi giác ngộ, bản thân ta đi theo con đường nào? Trong đời này quyết định không đắc tội với một ai. Người khác hủy báng ta, làm nhục ta, hãm hại ta, ta vui vẻ tiếp nhận. Tại sao vậy? Vì trước đây ta đã từng đối với họ như vậy, hôm nay họ đối với ta như vậy đó là trả báo lại. Trả báo lại thì ta tiếp nhận thôi. Ta không có tâm oán giận, ta không có tâm trả thù, thì món nợ của chúng ta liền hóa giải rồi, từng món từng món thanh toán sạch. Cái vui sướng này toàn thân nhẹ nhàng tự tại. Nếu như trong tâm còn có một chút xíu không phục, còn có một chút oán giận, còn có một chút muốn trả thù, thế là không xong

rồi! Tại sao vậy? Cái oán thù này, món nợ này của ta không những không dứt hết, mà còn sâu thêm. Đời sau làm thế nào? Niệm Phật không thể vãng sanh. Tại sao không thể vãng sanh vậy? Vì oan gia trái chủ lôi kéo bạn, bạn đi không được. Nghiệp chướng tiêu trừ mới có thể vãng sanh, nghiệp chướng không tiêu trừ thì Phật A Di Đà cũng kéo bạn không nổi, dưới bạn oan nghiệp còn quá nặng, quá nhiều. Điều này là chúng ta cần phải hiểu rõ.

Ở chỗ này, đọc đến hai câu: “Sanh tử bì lao, tòng tham dục khởi” này, chúng ta cần hiểu rằng, thật sự phải giác tri, so với giác ngộ còn phải sâu hơn một bậc. Tuyệt đối không kết oán thù với người khác, quyết định tiếp nhận sự hãm hại, làm nhục của người khác, thậm chí bị giết hại chúng ta cũng tiếp nhận. Tại sao vậy? Thân của tôi bị anh giết đi, nhưng linh hồn của tôi được vãng sanh về thế giới Cực Lạc, tôi còn cảm kích anh, vì anh tiễn tôi vãng sanh sớm một ngày. Không nên có một mảy may oán hận, không được có một mảy may trả thù. Học Phật phải hoàn toàn hạ công phu từ trên thân tâm của mình, chứ không liên quan gì đến cảnh giới bên ngoài.

Hai câu phía sau: “Thiếu dục vô vi, thân tâm tự tại”. Đây là Phật dạy chúng ta trước mắt cần phải làm như thế nào, hay nói cách khác, chúng ta cần phải sống như thế nào, trải qua đời sống ra sao, xử sự đối nhân xử thế như thế nào? Phật dạy chúng ta tám chữ này: “Thiếu dục vô vi, thân tâm tự tại”. Dục đã không thể đoạn, nhưng phải giảm thiểu nó hết sức. Thế Tôn năm xưa còn tại thế đã làm nên tám gương tốt nhất cho chúng ta thấy, ngài sống đời sống, dùng cách nói của chúng ta hiện nay chính là nhu cầu mức sống vật chất thấp nhất. Ấn Độ nơi đó là xứ nhiệt đới, cho nên y vật thực của ngài không cần quá nhiều, ba y một bát là đủ cho ngài rồi. Ở Ấn Độ đây là mức sống thấp nhất. Phật pháp sau khi truyền vào Trung Quốc. Trung Quốc ở phía bắc của Ấn Độ, có bốn mùa, ba y không thể đủ giữ ấm., cho nên sau khi truyền đến Trung Quốc thì Phật pháp hoàn toàn biến thành Trung Quốc hóa. Đây là một phương sách rất độc đáo của Phật pháp.

Trong kinh Phật đã nói, chư Phật Bồ-tát thị hiện ở thế gian không có thân tướng nào nhất định, cần thân gì để được độ thì các ngài liền hiện thân ấy. Các ngài không có chấp trước. Cần nên nói pháp gì cho chúng sanh thì các ngài nói pháp ấy, cho nên không có nói một pháp cố định nào cả, không có hình trạng nhất định. Cái đạo lý này chúng ta phải hiểu. Phật pháp quả đúng là có trí tuệ siêu việt, quyền biến uyển chuyển, cho nên nó thông suốt vô ngại trong mười pháp giới, không có chướng ngại. Chỗ này có chướng ngại liền đến chỗ khác, nó không có chướng ngại, nó không cố chấp. Chúng ta thử xem có không ít tôn giáo truyền đến Trung Quốc, nhưng hoàn toàn không có tôn giáo nào chung sống dung hòa với

người Trung Quốc và văn hóa Trung Quốc như Phật giáo, trở thành như người một nhà vậy. Nguyên nhân gì vậy? Họ có chấp trước.

Tôi còn nhớ lúc tôi còn nhỏ, khi học phổ thông cấp hai, vào lúc đó học tiếng Anh, học lớp bổ túc. Thầy giáo của lớp bổ túc là một vị mục sư, là tín đồ Cơ Đốc Giáo, rất cảm khái nói với học sinh chúng tôi rằng, Cơ Đốc Giáo truyền vào Trung Quốc hơn 100 năm rồi.... Người Trung Quốc nhiều, vào thời đó cũng xấp xỉ gần hơn 500 triệu người, lúc mà kháng chiến vừa mới thắng lợi. Thời kỳ kháng chiến của chúng ta thường hay đọc là tứ vạn vạn, ngũ thiên vạn, đại khái lúc kháng chiến thắng lợi có hơn 500 triệu người. Ông nói, Trung Quốc người theo tín ngưỡng Cơ Đốc Giáo mới một triệu người. Chúng tôi rất ngẩn ngại khi thốt ra lời này, cũng giống như là không thể tiếp nhận họ vậy. Tại sao Phật giáo với người Trung Quốc trở thành người một nhà vậy? Ở trong đây có đạo lý của nó. Phật giáo quyền biến uyển chuyển, Cơ Đốc Giáo khu khu theo khuôn cũ nên người Trung Quốc không thể tiếp nhận. Bạn thử xem họ nhất định phải xây giáo đường theo kiểu Phương Tây, người Trung Quốc chúng ta mới nhìn thấy cái hình thức giáo đường đó, đó là văn hóa nước ngoài, liền không muốn bước vào. Phật giáo đến Trung Quốc thì xây dựng theo hình thức cung điện của Trung Quốc, nhìn vào thì đây là chỗ của hoàng đế chúng ta ở, liền bước nhanh vào tham quan một chút, lễ bái một chút. Cho nên không giống nhau là ở chỗ này.

Chúng ta hiện nay, đến thời đại này, người học Phật đã dần dần lơ là kinh giáo rồi, không xem trọng nghiên cứu kinh giáo. Cho nên những pháp sư này của Trung Quốc ra nước ngoài hoàng pháp, xây đạo tràng cũng xây theo kiểu cung điện, vậy là sai rồi. Đại khái vào 40 năm trước tôi ở Đài Loan, vẫn còn chưa rời khỏi Đài Loan, có một số đạo hữu xuất gia ra nước ngoài hoàng pháp, tôi liền khuyên họ, mấy huynh ra nước ngoài không nên xây chùa chiền. Họ hỏi tôi, vậy xây cái gì? Xây từ đường. Tôi khuyên họ xây từ đường, đề xướng đạo hiếu. Đạo Phật là đạo làm thầy. Đạo làm thầy phải được xây dựng trên cơ sở của đạo hiếu. Bạn không có hiếu, làm sao làm thầy? Tôi thường hay khuyên, nhưng mà người thật sự nghe lời tôi thì không có, không có ai nghe cả. Đi ra nước ngoài vẫn là xây chùa chiền, kiến trúc chùa chiền vẫn xây theo kiểu Trung Quốc, cho nên đối tượng chúng sanh hóa độ là Hoa kiều, không có một người Mỹ nào vào cả. Quý vị thử nghĩ xem, nếu như 2000 năm trước, khi mà Phật giáo truyền vào Trung Quốc, những cao tăng Ấn Độ đó xây đạo tràng đều là xây theo kiểu kiến trúc Ấn Độ thì e rằng chỉ độ được kiều dân của Ấn Độ, Trung Quốc cũng sẽ không có một người nào đi học Phật pháp cả. Không biết cách quyền biến uyển chuyển, không biết cách độ hóa chúng sanh. Cho nên ra nước ngoài, đến nước Mỹ xây đạo tràng, tôi cũng thường hay nói, đạo tràng của chúng ta xây theo kiểu nào vậy? Xây giống kiểu nhà Trắng, xây theo kiểu tòa

nhà quốc hội của Mỹ vậy, để người Mỹ vừa nhìn thấy thì cảm thấy đây là văn hóa của chính họ, thì tự nhiên họ sẽ vào thôi.

Phật Bồ-tát không có hình tướng nhất định, cần thân gì độ được liền hiện thân ấy, cho nên tượng Phật, tượng Bồ-tát ở nước Mỹ, vẻ mặt cũng giống người Mỹ mới được. Họ nhìn thấy mới hoan hỷ, họ mới bước vào. Tạo vẻ mặt đều giống người Trung Quốc, khi người ta vừa nhìn liền thấy ghét, thì sẽ không đến tiếp nhận. Cho nên Phật pháp là trí tuệ phương tiện thiện xảo chân thực. Trước đây những pháp sư này họ biết dùng, họ hiểu được, đáng tiếc người hiện nay không hiểu. Chúng ta cần phải suy nghĩ nhiều về mặt này. Tôi thường hay nói, Phật pháp phải làm theo bản địa hóa và hiện đại hóa, chú trọng bản địa hóa và hiện đại hóa. Ở trên quốc gia nào thì phải tùy thuận theo dân tình, phong tục, tập quán của quốc gia đó. Phật pháp là giáo dục, nền giáo dục trí tuệ, điều này chúng ta không thể không biết, là chân thực lợi ích chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh đoạn ác tu thiện, giúp đỡ chúng sanh chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh. Cho nên tôi thấy Phật pháp chính là “Giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa” mà ngày nay người bình thường hay nói. Đối tượng mà nó dạy không phân biệt quốc gia, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tôn giáo. Giáo dục không phân biệt là ai. Phật dùng tâm chân thành, bình đẳng, từ bi để tiếp dẫn quảng đại chúng sanh, đây là điều chúng ta cần phải học tập.

Cho nên dục vọng phải ít. Người thế gian nhiều dục vọng, ít dục chính là giáo hóa chúng sanh. Bạn thấy, các bạn dục vọng nhiều rất khổ, ta thanh tâm bớt dục, ta tự tại, ta rất vui sướng. Chúng ta nhất định phải từ trên hình tượng làm ra cho người ta thấy. Cho nên thành tựu mình mới là đích thực thành tựu chúng sanh. Tự mình không thể thành tựu, mà muốn giúp đỡ người khác, trong kinh Phật thường nói: “Vô hữu thị xứ”.

Bớt dục còn phải cộng thêm “vô vi”. Vô vi là gì vậy? Chúng ta ngày nay nói tùy hỷ, tùy duyên. Dứt khoát không có thành kiến, dứt khoát không được nói tôi phải làm thế này thế kia, thế thì chắc chắn tạo nghiệp. Tất cả tùy duyên, “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức” thì chúng ta mới có thể được thân tâm tự tại. Tự tại là không có phiền não, không có dục vọng, bạn mới có thể được tự tại. Chỉ cần thân tâm được tự tại thì phước báo, trí tuệ, sức khỏe trường thọ theo đó mà có, đều có trong đó cả. Hết lòng mong cầu tự mình nhất định phải làm như thế nào đó, đó gọi là tự tìm quả khổ vậy. Chúng ta chỉ cần thật bình tĩnh mà quan sát, những sự lý, nhân quả này đều ở ngay trước mắt. Người thông minh có cần đợi Phật nói không? Bạn đã thấy rõ hết rồi, bạn đều sáng tỏ cả rồi, làm gì có đạo lý là không giác ngộ, là không giác tri chứ? Phật pháp là một môn học văn trí tuệ viên mãn.

Ở trong Phật pháp thường hay nói: “Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”, câu nói này cũng là sự thật. Lúc tôi mới học Phật vẫn còn chưa xuất gia, thầy của tôi nói với tôi rằng: “Ở trong cửa Phật dù cho cầu làm Phật, cầu làm Bồ-tát đều có thể cầu được cả”. Đây là điều khó đạt được nhất. Cầu thoát khỏi luân hồi sanh tử, thoát khỏi mười pháp giới là việc lớn. Danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần của thế gian, cái đó chỉ là chuyện vụn vặt thôi, chuyện nhỏ, đâu có gì là khó cầu chứ? Vấn đề là bạn phải hiểu được đạo lý của cầu, bạn phải hiểu được phương pháp cầu. Cầu như lý như pháp thì không có gì mà cầu không được. Đại sư Ấn Quang năm xưa hết sức đề xướng Liễu Phàm Tứ Huán. Liễu Phàm Tứ Huán chính là một ví dụ vô cùng hay về “Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”. Nếu như quý vị mong cầu đối với tất cả pháp thế gian, cầu danh vọng lợi dưỡng, bạn chỉ cần cố gắng nghiên cứu kỹ Liễu Phàm Tứ Huán, tôi tin rằng bạn nhất định là cầu gì được nấy. Nhưng học Phật phải có chí hướng thật cao, cái thế gian này quá khổ rồi, quả thật là khổ không thể thốt nên lời. Chúng ta cần phải nên cầu thoát khỏi lục đạo, thoát khỏi mười pháp giới, chúng ta phải cầu sớm thành Phật, sớm thành Bồ-tát để giúp đỡ chúng sanh khổ nạn trên thế gian.

---o0o---

4.4 Đệ tam giác tri

Kinh văn: “Đệ tam giác tri, tâm vô yếm túc, duy đặc đa cầu, tăng trưởng tội ác. Bồ-tát bất nhĩ, thường niệm tri túc, an bản thủ đạo, duy tuệ thị nghiệp”.

Kinh văn rất rõ ràng, ba câu phía trước là phàm phu, bốn câu phía sau là Bồ-tát, đối chiếu rất rõ ràng. Con người phàm phu thì “tâm vô yếm túc, duy đặc đa cầu”, đây là nói rõ phàm phu trong lục đạo, đặc biệt là cái xã hội hiện nay của chúng ta. Tại sao lại tạo thành tham sân si mạn? Cơ hồ như đã đạt đến tình trạng bão hòa. Nếu như chúng ta bình tĩnh mà quan sát, tư duy thì sẽ phát hiện, đây là vấn đề của giáo dục. Trung Quốc, cũng có thể nói gồm cả phương đông, từ xưa đến nay, không nước nào mà không xem trọng nền giáo dục của thánh hiền. Giáo dục của thánh hiền, bất kể là Nho gia cũng tốt, Đạo gia cũng tốt, thậm chí ở Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam, cái này có thể nói đều là nằm trong một hệ thống văn hóa lớn. Từ xưa đến nay đều là dạy về luân thường, đạo đức, nhân nghĩa. Những quan niệm này luôn luôn không mong cầu quá mức đối với dục vọng về vật chất, mà xem trọng sự hưởng thụ về mặt tinh thần. Cho nên chúng ta thử xem, biết bao nhiêu văn tự của cổ nhân, thi từ, ca phú, ngày nay chúng ta đọc lên vẫn có thể cảm nhận được, cái đời sống đó của họ thật tự tại, an lạc. Cho nên tri túc thường lạc, có thể cảm nhận được. Người hiện nay cả đời ra sức truy cầu dục vọng, dục vọng không cùng tận. Hay nói cách khác, cả đời sống ở trong khổ đau, cả đời sống trong trạng

thái thân tâm căng thẳng, cả đời này không hưởng được một tí lạc thú nhân sinh nào cả. Chúng tôi quả thật là nghĩ không ra, họ làm sao sống được cũng hay. Cả đời sống trong thế gian này là để kiếm tiền mà sống, là vì tham cầu ngũ dục lục trần mà sống, vậy thì không tính. Thử xem lại Phật pháp, so sánh thử, chúng tôi phát hiện một cách rất tự nhiên, họ ở trong một đời tạo biết bao nhiêu tội nghiệp, những tội nghiệp này chắc chắn là chiêu cảm khổ báo trong ba đường, cho nên đến mấy chục năm như vậy tội gì phải đến? Khiến chúng tôi sau khi quan sát, quả thật cảm khái muôn vàn.

Quay lại nghĩ về bản thân chúng ta, ở trong đời này thật vô cùng may mắn gặp được chánh pháp, cũng vô cùng may mắn khi gặp được thiện tri thức giảng giải cho chúng ta biết, dẫn dắt chúng ta tu hành, chúng ta trong đời này mới không đến nỗi bị đọa lạc. Chỉ ít chúng ta có phạm lỗi lầm, tạo tội nghiệp thì cũng giảm thiểu đến mức thấp nhất. Chúng ta còn phải nỗ lực tinh tấn, hy vọng sau này, tuổi già tuy thời gian không nhiều, vẫn hy vọng có thể tu hành tâm được thuần tịnh, hành vi được thuần thiện, có thể đến một ngày nào đó sẽ làm được. Đó là điều rất đáng vui mừng. Có thể ở trong một đời, có một tuần có thể làm được, có một tháng có thể làm được, có một năm có thể làm được, tôi rất tin tưởng, chúng ta sẽ dứt sanh tử, ra khỏi luân hồi, cầu sanh Tịnh Độ quyết định có đảm bảo, quyết định nắm vững. Có như vậy chúng ta ở trong đời này mới không uổng phí. Phật Bồ-tát, tổ sư đại đức thị hiện cho chúng ta thấy, đó chính là tấm gương của chúng ta. Là tấm gương gì vậy? Là tấm gương thoát khỏi sáu cõi luân hồi, là tấm gương thoát khỏi phiền não sanh tử. Chúng ta cần phải giác tri, cần phải học tập, làm theo, quyết định không thể tăng trưởng tội ác.

Học Phật nếu như tăng trưởng tội ác, sự việc này là vô cùng nghiêm trọng. Vì họ mang hình tượng là đệ tử Phật, họ không phải là phàm phu thông thường. Phàm phu thông thường tạo tác tội nghiệp thì họ phải thọ quả báo, đây là điều chắc chắn không thể tránh khỏi. Nếu như bản thân là đệ tử Phật, cũng tức là nói đã mang nhãn mác Phật pháp, biểu hiện của bản thân là hình tượng của Phật, mà cũng đang tăng trưởng tội nghiệp thì đó chính là phá hoại hình tượng của Phật, phá hoại hình tượng của chánh pháp, cái tội này phải nặng hơn. Rốt cuộc nặng cỡ nào vậy? Cái này rất khó nói, phải xem mặt ảnh hưởng của nó là bao lớn, thời gian dài bao lâu. Nếu như mặt ảnh hưởng của nó rất rộng, thời gian ảnh hưởng rất dài, thì cái đó phiền phức to rồi. Cái tội đó là vô cùng vô cùng nặng.

Quý vị đều biết, đồng tu tại gia, xuất gia đều hiểu rằng, phá hòa hợp tăng đây là tội ngũ nghịch, đọa địa ngục A Tỳ. Tội ngũ nghịch là giết hại cha, giết hại mẹ, giết A La Hán, điều này cũng không dễ, thông thường người phạm cái tội này không nhiều. Làm thân Phật chảy máu chính là ác ý hủy diệt hình tượng của Phật Bồ-tát,

đây xem như là làm cho thân Phật chảy máu, cũng không nhiều. Cái dễ bị phạm nhất là phá hòa hợp tăng, chính là phá hoại tăng đoàn. Đây là một tội trong những tội ngũ nghịch dễ bị phạm nhất. Nhưng chúng ta hiện nay thử nghĩ, phá hoại hình tượng của Phật há chẳng phải là nghiêm trọng hơn so với phá hòa hợp tăng hay sao? Bạn phá hòa hợp tăng là bạn hủy hoại một ngôi chùa. Bạn hủy hoại hình tượng của Phật, khiến đại chúng trong xã hội sinh lòng phản cảm, sinh lòng chán ghét đối với Phật giáo. Quý vị thử nghĩ, cái tội lỗi này chẳng phải là còn nghiêm trọng hơn so với phá hòa hợp tăng hay sao? Học Phật là cầu trí tuệ, người có trí tuệ nhìn thấy một sự việc, nhà Nho thường nói: “xem một cái thì biết những cái còn lại”, trong Phật pháp cũng thường nói: “nghe một biết mười, một nghe ngàn ngộ”, chúng ta hiểu rõ một đạo lý thì có thể thông suốt rất nhiều sự lý khác. Cho nên học Phật chân chánh, tôi thường hay khuyên mọi người, hình tượng Phật rất quan trọng. Tôi hiểu rõ, tôi thường hay khuyên mọi người, nhưng rất ít người có thể nghe lọt lỗ tai, rất ít người có thể làm theo, cho nên không thể thay Phật nêu lên một tấm gương tốt ở trong xã hội, để mọi người kính trọng.

Năm xưa Viện trưởng Hàn vãng sanh, chúng tôi bắt đắ dĩ mới rời khỏi thư viện Hoa Tạng Đài Bắc. Tôi không còn cách nào không thể không ra đi. Tôi khuyên đại chúng của thư viện, các anh cố gắng ít nhất phải ở lại thư viện trong ba năm. Ba năm đó là ba năm sau khi viện trưởng Hàn vãng sanh. Các anh xem tình hình, nếu như cần phải rời khỏi thì các huynh có thể ra đi, nhưng chỉ ít phải ở hết ba năm thì chúng ta mới xứng đáng với công ơn mà viện trưởng Hàn năm xưa đã che chở cho chúng ta. Con người không thể tuyệt tình tuyệt nghĩa, đó không phải là người, còn không bằng loài súc sanh. Cùng đạo lý như vậy, khi tôi rời khỏi Singapore, tôi một lần nữa khuyên các đồng tu, các anh những người ở Tịnh Tông Học Hội Singapore, hoặc giả là có một số người ở Cư Sĩ Lâm, cũng chỉ ít phải ở nơi đó mãn ba năm. Những người này không nghe lời, sau khi tôi rời khỏi thì họ thấy đều bỏ đi hết, trong lòng tôi vô cùng ái ngại. Tôi ra đi là bắt đắ dĩ, đâu có kiểu làm như vậy được?

Đến Úc Châu, Úc Châu vốn dĩ có Tịnh Tông Học Hội ở Boston. Chúng tôi năm xưa thường hay đến hoằng pháp ở Úc châu, đều do học hội này tiếp đắ. Tịnh Tông Học Hội đương nhiên trước đây tôi cũng giúp đỡ họ rất nhiều. Chúng tôi cũng có mấy vị đồng tu thế hệ chữ Ngộ ở tại Tịnh Tông Học Hội. Tôi xây học viện ở Toowomba. Sau khi kiến lập học viện tịnh tông xong, tôi liền bảo với những đồng tu ở tại tịnh tông học hội này, quý vị không cần lên núi, quý vị cần phải ở bên đó giúp đỡ họ thật nhiều, đến khi nào họ không thích nữa, bảo anh đi, thì anh mới lên núi lại. Nhưng cũng không có ai nghe theo, chỉ có một vị là pháp sư Ngộ Sanh ở bên đó. Chủ là người Việt Nam, chủ không hiểu tiếng phổ thông, cũng không hiểu

tiếng Anh, ở trên núi với mọi người không tiện lắm, cho nên vẫn còn ở trong học hội như cũ. Họ không nghe lời, họ không biết dụng ý của tôi.

Chúng tôi ở trong mỗi niệm đều là hy vọng thay Phật pháp xây dựng nên một hình tượng tốt. Người học Phật có tình có nghĩa, có ân có đức thì bạn mới khiến đại chúng trong xã hội tôn trọng. Đại chúng trong xã hội tôn trọng bạn chính là tôn trọng Phật pháp, chính là tôn trọng chư Phật Bồ-tát. Quý vị thử nghĩ cái công đức này bao lớn? Nếu như những điều chúng ta biểu hiện khiến người khác hủy báng, khinh mạn. Xem thường ta là chuyện nhỏ, xem thường Phật Bồ-tát, xem thường Phật pháp, điều này sẽ tạo nên ảnh hưởng tiêu cực cho xã hội thì bản thân chúng ta sẽ có lỗi, liên tăng trưởng tội ác. Cho nên ba câu này xem ra giống như là rất bình thường, nếu bạn tỉ mỉ quan sát thì ở trong đây có bài học lớn, có ý nghĩa rất sâu rộng. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, là phúc là họa, ở đây Phật đều nhắc nhở chúng ta. Chúng ta phải tỉ mỉ mà quan sát, mỗi ngày phải tư duy.

Trước đây thầy Lý thường hay dạy bảo học trò, đệ tử Phật phải nhớ kỹ, chúng ta hằng ngày phải dán vàng lên mặt Phật chính là hành vi của chúng ta phải y giáo phụng hành. Phật có vẻ vang thì chúng ta mới có phước, có tuệ, phước tuệ song tu. Dứt khoát không được bôi tro trét trấu lên mặt Phật. Cái tạo tội nghiệp đó, đi ngược lại lời giáo huấn của Phật, tạo nên ảnh hưởng tiêu cực, cái tội nghiệp đó sẽ đọa địa ngục A Tỳ nên không thể không biết.

Xem tiếp đoạn phía sau này: “Bồ-tát bất nhĩ, thường niệm tri túc, an bản thủ đạo, duy tuệ thị nghiệp”. Đây là Phật chỉ dạy chúng ta, chúng ta cần phải nên giác tri, cần phải nên hiểu được biết đủ thường vui. Con người chỉ cần biết đủ thì họ sẽ không mong cầu. Cổ nhân thường nói: “Nhân đáo vô cầu phẩm tự cao”. Người giác ngộ, người tu hành, ở trong thế gian này chắc chắn là “không tranh với người, không mong cầu gì ở thế gian” thì họ mới có thể vui với cái nghèo mà giữ đạo, mới đích thực có thể làm được. Không những không tham cầu đối với pháp thế gian, mà ngay cả pháp xuất thế gian cũng đều như vậy. Trong kinh Bát Nhã nói rất hay: “Pháp còn phải xả, huống hồ phi pháp”. Chữ pháp đó là Phật pháp, Phật pháp cũng phải buông xả, cũng không nên tham cầu, huống hồ là pháp thế gian. Như vậy là nói hết rồi. Cái đạo lý này rất sâu. Chúng ta cần cố gắng học tập, nghiên cứu. Tại sao ngay cả Phật pháp cũng không được mong cầu vậy? Cái đạo lý này trong kinh đại thừa nói rất hay, Phật pháp là pháp duyên sanh, pháp do nhân duyên sanh. Phạm là pháp do nhân duyên sanh, đều không phải là chân thực, cho nên Phật pháp cũng không ngoại lệ. Cái gì là chân thực vậy? Chỉ có tự tánh là chân thực. Ở trong tự tánh không lập một pháp nào cả. Không những không có thể

gian pháp, mà Phật pháp cũng không có. Ở trong tự tánh mà lập một pháp thì liền hỏng ngay.

Phật nói trong kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm là: “Tri kiến lập tri, thị vô minh bản”, đây là tôn giả Phú Lâu Na hướng về thế Tôn thỉnh giáo. Ở trong tự tánh vốn dĩ không có vô minh, tại sao lại có vô minh vậy? Vô minh rốt cuộc từ đâu mà có vậy? Phật nói: “Tri kiến lập tri, thị vô minh bản”, chỉ một câu là nói hết cả rồi. Vô minh từ đâu mà có vậy? Chính là bạn hy vọng muốn kiến lập thì phiền phức liền đến ngay. Lục Tổ Đại Sư rất cao minh nói: “Xưa nay không một vật, chỗ nào dính bụi nhơ”. Một pháp không lập, đó chính là minh tâm kiến tánh. Bạn vẫn còn lập một pháp, bạn liền sai rồi. Đó chính là gốc của vô minh, đó chính là không biết đủ. Người biết đủ trong tâm một niệm không sanh, bất kể là ở trong cảnh giới nào. Thiện duyên cũng tốt, ác duyên cũng tốt, thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng tốt, ở thế giới Cực Lạc cũng tốt, ở địa ngục A Tỳ cũng tốt, hoàn toàn không khởi tâm động niệm, sẽ không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đó chính là biết đủ. Có một niệm tâm tốt xấu, tôi ưa thích thiên đường, tôi chán ghét địa ngục, có một niệm tốt xấu đó chính là vô minh, đó chính là kiến lập, đó chính là không biết đủ, đó là sai rồi. Sở dĩ trong kinh nói rất đơn giản, cũng như nói văn chương từng câu đều là đề bài, mỗi một đề bài đều có thể viết thành một bài văn lớn. Mỗi một câu nếu như viết thành sách đều là trước tác lớn. Điều này chúng ta không thể không biết, không thể không sáng tỏ, không thể không hiểu rõ, không thể không cố gắng học tập.

“Thường niệm tri túc”. Ý nghĩa của câu nói này vô cùng sâu rộng. Có thể nói thế gian hay xuất thế gian, tất cả thánh hiền, bản thân các ngài đều làm được, làm nên cho chúng ta thấy. Các ngài chỉ dạy chúng ta cũng như vậy, giống như Phật vậy. Ở Trung Quốc, chúng ta thấy Khổng Tử, Lão Tử, Mạnh Tử, Trang Tử, ở trong Nhà Phật chúng ta thấy Phật Bồ-tát, nhìn thấy các tổ sư đại đức xưa nay, ở trong tôn giáo phương Tây chúng ta thấy đạo công giáo, thấy chúa Giê-su, ở trong kinh Co-ran chúng ta thấy đức Mohamed. Những lãnh tụ tôn giáo vĩ đại này của thế gian, không có vị nào là không tri túc thường lạc, chỉ dùng biết đủ để giáo hóa tất cả chúng sanh. Ở trong kinh điển chúng ta nhìn thấy rất nhiều, đặc biệt trong Phật pháp.

Bồ-tát muốn thành Phật, thì trước tiên phải đi làm Bồ-tát bổ xứ, tức là làm hậu bổ Phật. Mỗi một vị Bồ-tát thành Phật nhất định trước tiên phải làm hậu bổ Phật, gọi là Bồ-tát bổ xứ. Hậu bổ Phật ở nơi nào vậy? Ở tại trời Đâu Suất. Đâu Suất là tiếng Phạn, ý nghĩa chính là biết đủ. Các bạn thử nghĩ xem, đây là ý gì vậy? Bồ-tát đích thực làm đến mức tri túc viên mãn thì họ liền thành Phật ngay. Tuy là đang tu tri túc nhưng chưa tu được viên mãn, cho nên họ vẫn là Bồ-tát. Tri túc tu viên mãn rồi

liền viên thành Phật đạo. Hiện tại Bồ-tát Di Lặc ở trời Đâu Suất, ngài tu công phu gì vậy? Là tu công phu tri túc. Đợi đến khi tu viên mãn rồi, ngài liền đến thế gian này để thị hiện thành Phật. Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong kinh Di Lặc Hạ Sanh nói với chúng ta, khi nào ngài đến thị hiện thành Phật vậy? Phải sau năm tỉ sáu trăm lẻ bảy triệu năm nữa. Chúng ta nghe đến cái thời gian này rất dài, nhưng mà ở trời Đâu Suất thì không dài. Ở trời Đâu Suất so với chỗ chúng ta đây có chênh lệch thời gian. Trong kinh Phật nói với chúng ta, một ngày ở trời Đâu Suất bằng 400 năm ở thế gian, một ngày là 400 ở nhân gian. Ở nơi đó cũng là một năm có 365 ngày. Thọ mạng của họ, thọ mạng thông thường là 4000 tuổi. Như vậy thử tính, đến trời Đâu Suất thọ mạng của ngài hết rồi, ngài liền đến nhân gian để thị hiện thành Phật. Thời gian này, dùng thời gian ở trên cái địa cầu này của chúng ta để tính, tức là năm tỉ sáu trăm lẻ bảy triệu năm.

---o0o---

PHẦN 2

Pháp vận của Phật Thích Ca Mâu Ni chỉ có 12.000 năm. Hiện nay là thời kỳ mạt pháp. [Thời kỳ] mạt pháp là 10.000 năm, hiện nay đã trải qua 1000 năm, còn lại 9000 năm. Cho nên rất nhiều tôn giáo nói về ngày tận thế, Phật giáo chúng ta không có ngày tận thế, nhưng mà Phật giáo nói có kiếp nạn rất lớn. Cái kiếp nạn này là gì vậy? Đại tam tai hay tiểu tam tai? Tôi nghĩ cái kiếp nạn này phải là tiểu tam tai. Tiểu tam tai gồm đao binh kiếp, bệnh dịch, đói khát. Năm xưa tôi học kinh giáo, nghe thầy giảng về tiểu tam tai, thấy ở trong chú sớ của đại đức xưa nói về tiểu tam tai, tôi không có cách gì lý giải được, thật sự là nghĩ không ra. Bạn thử xem, cái thế gian này của chúng ta đã trải qua chiến tranh thế giới lần thứ nhất, lại trải qua chiến tranh thế giới lần thứ hai. Ở trong kiếp đao binh này của tiểu tam tai, cũng không tính là kiếp đao binh. Kiếp đao binh của tiểu tam tai kéo dài bao lâu vậy? Trong kinh nói với chúng ta là bảy ngày bảy đêm. Tôi không hiểu. Kế tiếp sau khi kiếp đao binh sẽ có ôn dịch bảy tháng bảy ngày. Sau khi ôn dịch qua rồi, sẽ có bảy năm bảy tháng bảy ngày đói khát. Đây là trong kinh nói, chúng ta không cách gì lý giải được.

Tôi lần đầu tiên đến Nhật Bản, đi cùng với pháp sư Đạo An. Năm đó là Tá Đẳng Vinh làm thủ tướng qua đời, tôi có đến gia đình ông để phúng viếng. Con trai ông là Tá Đẳng Tín Nhị đón tiếp tôi. Có một cơ hội như vậy, tôi đến Hyroshima và Nagasaki để viếng thăm. Vừa nhìn thấy tình hình sau khi bị nổ bom nguyên tử, bỗng nhiên tôi hiểu rõ ngay. Tiểu tam tai mà trong kinh Phật nói là chiến tranh hạt nhân. Người sống tại Hyroshima nói với tôi (chúng tôi đi tham quan viện bảo tàng, nhìn thấy một số hình ảnh), họ nói với tôi rằng: “Sau khi nổ bom hạt nhân, ôn dịch chính là bụi bức xạ. Tuy ngay lúc đó không có chết, sau khi bị bụi bức xạ chiếu

qua, tuổi thọ của nó đại khái là khoảng chừng nửa năm (trong kinh Phật nói là 7 tháng 7 ngày). Tiếp theo đó cả vùng này cỏ cây không mọc được”. Lúc tôi đến đó đại khái là năm thứ chín, trên mặt đất mới chớm mọc cỏ. Họ nói với tôi năm nay trên mặt đất mới mọc cỏ, mới có cây nhỏ. Bảy - tám năm trên đất cây cỏ không mọc, thế thì đương nhiên là đói khát. Vậy là tôi mới hiểu rõ, Thế Tôn đã nói đại chiến hạt nhân lần thứ ba gọi là tiểu tam tai. Trong kinh điển của những tôn giáo khác gọi là ngày tận thế, trong Phật pháp gọi là tiểu tam tai. Chúng ta thử nghĩ xem, hiện nay tiểu tam tai rất có khả năng xảy ra, cho nên đây là điều thật sự khiến người ta cảm thấy bất an. Nhưng người học Phật chân chánh thường niệm tri túc thì nỗi sợ hãi này không còn nữa. Tại sao vậy? Bom hạt nhân có nổ chúng ta cũng coi như không, chúng ta nhân cơ hội này liền vãng sanh về thế giới Cực Lạc ngay, có nơi tốt để đi, quyết định không có một mảy may lưu luyến với cái thế gian này. Nhưng người không học Phật, người không tu Tịnh Độ thì cái khổ nạn đó là nghiêm trọng rồi. Họ chắc chắn ôm lòng oán hận, và cái kiểu oan oan tương báo giữa người với người, giữa người với tất cả động vật, giữa người với tất cả quỷ thần này đến bao giờ mới dứt? Cho nên nghĩ đến chỗ này, thấy cái tai nạn này thật đáng sợ, thật hãi hùng, không phải một đời một kiếp, mà là đời đời kiếp kiếp. Điều này chúng ta không thể không giác tri. Cho nên “thường niệm tri túc”, tu hành theo pháp hành này là quan trọng hơn tất cả.

Xã hội hiện đại, từ sau khi xảy ra sự kiện 11 tháng 9 tại New York, Mỹ vào năm ngoái, toàn thế giới đều cảm thấy xung đột nghiêm trọng. Cho nên có không ít trường học, một số chuyên gia học giả đang nghiên cứu làm thế nào tiêu trừ xung đột, thúc đẩy hòa bình. Đại học Côn Sĩ Lan, Úc Châu xếp khóa trình này vào vị trí quan trọng nhất. Chúng ta hôm nay đọc đoạn kinh văn này, đoạn kinh văn này đã nói ra nguyên nhân của nó rồi. Nguyên nhân của xung đột ở đâu vậy? “Tâm vô yếm túc, duy đặc đa cầu”, tất cả chúng sanh thân tâm trong ngoài xung đột, Phật chỉ một câu là nói toẹt ra rồi. Làm thế nào hóa giải xung đột đây? Phật ở chỗ này dạy chúng ta “thường niệm tri túc, an bản thủ đạo”, thì xung đột trong ngoài của chúng ta đều hóa giải ngay, sự ổn định, hòa bình, phồn vinh, hưng vượng của thế giới không khó thành hiện thực. Nếu như cái xung đột này không hóa giải được, chúng ta thấy chiến tranh thế giới thứ ba, cuộc chiến tranh này, nhà khoa học nói với chúng ta, trên trái đất này sẽ là chiến tranh tận thế. Tôi nghe người ta nói với tôi, Einstein đã từng nói: “Chiến tranh thế giới lần thứ tư, vũ khí lúc đó là gậy và đá”. Các bạn thử nghĩ vậy là có ý gì? Tất cả mọi văn minh của nhân loại đều bị hủy diệt toàn bộ trong cuộc đại chiến lần này, cho nên phải từ gậy, đá bắt đầu lại từ đầu. Bạn nói thử cái hiện tượng này đáng sợ cỡ nào! Thế gian này quả thật có không ít chí sĩ có lòng nhân ái đã vô cùng lo lắng. Trưa hôm qua có một vị học giả trẻ tuổi đến từ Tokyo, anh ta cũng là người làm công tác hòa bình và cũng đã làm rất nhiều năm. Vị học giả này là giáo sư đại học, là vị giáo sư lâu năm của đại học

Côn Sĩ Lan, giới thiệu nhận thức với tôi. Anh làm công tác này tại Nhật Bản. Hôm qua chúng tôi cũng đã nói chuyện rất lâu, rốt cuộc nên dùng phương pháp gì mới có thể có hiệu quả ngăn chặn xung đột, thúc đẩy hòa bình? Kinh văn rất hay! Cho nên tiến sĩ Thang Ân Tỉ của nước Anh nói rằng: “Để giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Không Mạnh và Phật pháp đại thừa”. Đây là đích thực trí tuệ, có học vấn, có tầm nhìn, có sáng kiến.

Chúng ta ở trong kinh Phật, bất kể là bộ kinh luận nào, nếu quả thật bạn thật sự hiểu rõ giáo nghĩa, nếu có thể phụng hành, có thể phổ biến, thì quả thật có thể giúp đỡ chúng sanh trên thế gian bị khổ nạn này, có thể giúp đỡ họ hóa giải xung đột, mang lại hòa bình hạnh phúc. “Thường niệm tri túc, an bản thủ đạo, duy tuệ thị nghiệp”. Cái mà Bồ-tát mong cầu là tam học giới định tuệ, cái mà chúng sanh trên thế gian mong cầu là tham sân si mạn. Bồ-tát hoàn toàn tương phản với họ. Bồ-tát thì buông xả tham sân si mạn, một lòng một dạ theo đuổi giới định trí tuệ.

---o0o---

4.5 Đệ tứ giác tri

Kinh văn: “Đệ tứ giác tri, giải đãi trụy lạc, thường hành tinh tấn, phá phiền não ác, tội phục tứ ma, xuất âm giới ngục”.

Thế Tôn ở chỗ này nhắc nhở chúng ta: “giải đãi trụy lạc”. Câu nói này chúng ta nhất định phải ghi nhớ cho thật kỹ. Cái nhân tố đứng đầu của đọa lạc chính là giải đãi, cho nên Phật ở trong kinh luận nói thiện căn với chúng ta, trong pháp thế gian thiện căn có ba điều, gọi là tam thiện căn: không tham, không sân, không si. Tất cả mọi thiện pháp trên thế gian đều được sinh ra từ ba cái gốc này. Xuất thế gian thiện căn của Bồ-tát chỉ có một cái, đó là tinh tấn. Tinh tấn là thiện căn duy nhất của Bồ-tát. Hay nói cách khác, giải đãi đứng là mặt trái của tinh tấn, giải đãi thì đọa lạc, tinh tấn thì được thăng hoa đi lên, đây là đạo lý chắc chắn. Giải đãi và tinh tấn đều có hai mặt trái ngược nhau, trong Phật pháp chúng ta nói hai mặt thiện ác. Người thế gian chúng sanh ở trong lục đạo, đặc biệt là chúng sanh trong tam đồ, họ vô cùng tinh tấn đối với pháp ác, quả thật là không hề có một chút biếng nhác, nhưng đối với pháp thiện thì họ hoàn toàn lơ là, biếng nhác. Cho nên Phật Bồ-tát, các bậc thánh hiền dạy chúng ta, bảo chúng ta phải tinh tấn đối với tất cả pháp thiện và chúng ta phải biếng nhác đối với tất cả pháp ác. Pháp thiện là gì vậy? Đạo đức, nhân nghĩa, chúng ta nhất định phải dũng mãnh tinh tấn làm. Đạo là gì vậy? Đạo là phép tắc tự nhiên, là nguyên lý, nguyên tắc tự nhiên. Phạm là tùy thuận theo quy luật tự nhiên, đây gọi là hành đạo. Áp dụng vào trong sinh hoạt đời sống thường

ngày của chúng ta, nhà Nho nói luân thường đại đạo, hoàn toàn là tùy thuận theo quy luật tự nhiên.

Cái thứ nhất là vợ chồng. Chúng ta thử xem thực tế ở thế gian này, đạo vợ chồng không còn nữa. Bạn thử xem, mỗi địa phương tỉ lệ ly hôn cao bao nhiêu! Giữa vợ chồng với nhau có mâu thuẫn nghiêm trọng, thường thấy nhất đó là tài sản. Tài sản của chồng vợ không biết, giấu không cho vợ biết, tài sản của vợ giấu không cho chồng biết, mỗi người đều có quyền riêng tư. Có quyền riêng tư thì luân thường đại đạo bị phá hoại ngay! Cái riêng tư này chính là xung đột, giữa người và người với nhau dù là vợ chồng, cha con đều không thể đối diện với nhau một cách chân thành, đều là dùng tâm giả dối, tâm che đậy, tâm lừa đảo. Bạn nói thử cái thế gian này sao không bị kiếp nạn cho được! Kiếp nạn từ đâu mà có vậy? Là từ đây mà ra vậy. Hôm nay chúng ta rất may mắn nghe được Phật pháp. Phật dạy chúng ta, chúng ta không những thành thật đối với người thân của mình, mà chúng ta đối với mọi người, mọi chúng sanh đều phải dùng trái tim chân thành để tiếp đãi. Tâm chân thành tùy thuận pháp tánh, tùy thuận tánh đức, đây là đi theo con đường của Phật, của Bồ-tát. Nếu như vứt bỏ chân thành, dùng tâm giả dối để đối diện với tất cả người sự vật, đây là tà đạo, đây là ác đạo, đây chắc chắn là truy lạc, chúng ta không thể không biết. Như thế nào gọi là đạo, như thế nào gọi là đức, chúng ta nhất định phải thật sáng tỏ, thật hiểu rõ. Đạo tôi bổ sung thêm mấy câu, vợ chồng, cha con, anh em, vua tôi, bè bạn chính là quan hệ giữa người với người, đây là quan hệ bình thường, đây là đại đạo. Biết được những quan hệ này, liền biết mình cần phải nên làm hết nghĩa vụ. Chúng ta giữ chân tâm, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Nghĩa vụ của chúng ta cần phải hết mình, về phương diện này phải “thường hành tinh tấn”. Nghĩa vụ đó chính là đức.

Trung hiếu, nhân nghĩa không thể không chú trọng, không thể không cố gắng nỗ lực làm nên tấm gương tốt cho đại chúng xã hội thấy. Làm người không thể không có ân, không có nghĩa, không có trung. Sao gọi là trung vậy? Chữ của Trung Quốc, trung là trung tâm. Tâm thì không có lệch, không có tà gọi là trung. Nếu như bạn có tâm thiên lệch, bạn có tà niệm, thì cái trung này không còn nữa. Trung là tánh đức. Hiếu thì đã nói rất nhiều rồi. Hiếu là vũ trụ, nhân sinh, cõi nước, chúng sanh là một thể, đây là hiếu. Nếu như bạn còn có đối lập, tôi đối lập với người, tôi đối lập với sự, tôi đối lập với vật, đối lập thì hiếu không còn nữa, đức liền mất hết rồi! Tu dưỡng đạo đức, lễ nghĩa liêm sỉ đều phải làm từ chính bản thân mình, không nên soi xét người khác. Tại sao vậy? Người ta đã mê mất tự tánh, giống như bản thân chúng ta trước đây vậy, chưa gặp được Phật pháp, chưa gần gũi được thiện tri thức, chúng ta mê mất tự tánh, chúng ta quả thật đúng là bất trung bất hiếu, bất nhân bất nghĩa, vô lễ vô tín, vô liêm vô sỉ, chúng ta quả thật đúng là người như vậy. Sau khi gặp được Phật pháp, gặp được thiện tri thức, vậy mới hiểu rõ ra, giác

ngộ ra mà làm lại cuộc đời. Chỉ một niệm quay đầu này liền được chư Phật hộ niệm, liền được thiên long thiện thần ủng hộ. Quả báo trước mắt là bớt phiền não, tăng trí tuệ, đây là quả báo ngay trong chính bản thân mình, bên ngoài có thể được rất nhiều người trên thế gian kính yêu, giúp đỡ, đến đâu cũng được mọi người hoan nghênh, đây là quả báo bên ngoài. Quả báo trong ngoài sẽ tăng trưởng theo đạo đức của chúng ta, quả báo ngày càng thù thắng, chính bạn có thể cảm nhận được điều đó. Nếu như bạn tiếp tục giải đãi trụy lạc và tinh tấn ở trong danh vọng lợi dưỡng, trong ngũ dục lục trần, đạo đức nhân nghĩa hoàn toàn giải đãi trụy lạc, dù trước mắt bạn có được một chút xú hưởng thụ, là sự hưởng thụ vật chất, nhưng quả báo về sau không thể tưởng tượng nổi. Sự việc này chúng ta phải suy nghĩ cho chín chắn, không thể không giác ngộ.

Kinh văn nửa đoạn sau: “Thường hành tin tấn”. Bốn câu phía sau là hiệu quả của tinh tấn, lợi ích của tinh tấn. Tinh tấn có thể “phá phiền não ác”, tinh tấn có thể “tồi phục tứ ma”, tinh tấn có thể thoát khỏi tam giới lục đạo luân hồi. Cái gì là phiền não vậy? Chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Ở trong kinh Phật dạy chúng ta, phiền não nó nhiều loạn thân tâm chúng ta, khiến cho thân tâm của mình không được yên ổn, không được bình tĩnh. Phiền não tổng cộng có ba loại lớn.

Loại thứ nhất là kiến tư phiền não. Tại sao gọi là kiến tư vậy? Kiến là kiến giải, tư là tư tưởng. Tư tưởng kiến giải của bạn sai lầm rồi, từ cách nghĩ, cách nhìn sai lầm đó sinh ra tất cả bất thiện, đều gọi đó là kiến tư phiền não, cho nên phạm vi của nó là vô cùng lớn. Kiến giải sai lầm, cái thứ nhất là “thân kiến”. Thân kiến, chúng ta nói rõ hơn một chút, nói thô một chút chính là lợi ích riêng tư, lợi ích riêng tư là thân kiến.

Loại kiến giải sai lầm thứ hai là “biên kiến”. Biên kiến dùng cách nói hiện nay chính là đối lập, chống đối nhau, ta đối lập với người, thiện đối lập với ác, chân đối lập với vọng, thậm chí là lớn đối lập với nhỏ, lợi đối lập với hại, dài đối lập với ngắn, tất cả mọi kiến giải đối lập, chính là thuộc vào loại này, cho nên gọi là biên kiến. Loại kiến giải sai lầm thứ ba là “kiến thủ kiến”, loại thứ tư là “giới thủ kiến”, hai loại này chúng ta có thể nói gộp lại chính là thành kiến mà người Trung Quốc thường nói. “Người đó thành kiên rất sâu”. Thành kiến được chia thành hai loại, một loại là thành kiến trên nhân, một loại là thành kiến trên quả. Kiến thủ kiến là thuộc về thành kiến trên quả, là trên quả báo, giới cấm thủ là thành kiến trên nhân. Những thành kiến trên nhân và trên quả này đều là sai lầm, đều là không đúng, cho nên gọi nó là kiến phiền não. Tất cả mọi kiến giải sai lầm không thuộc vào bốn điều phía trước này, quy nạp thành một loại gọi là “tà kiến”, cách nhìn của bạn là sai lầm, là không chính xác. Sai lầm trên tư tưởng cũng có năm loại lớn. Năm loại lớn này chính là tham, sân, si, mạn, nghi. Nghi là đối với lời giáo huấn của các bậc

thánh hiền họ hoài nghi, họ không thể tin, không thể tiếp nhận. Cho nên sai lầm trên tư tưởng có năm loại là tham sân si mạn nghi. Sai lầm trên kiến giải có thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến. Tổng cộng mười điều này ở trong Phật pháp gọi là kiến tư phiền não. Chỉ cần mười loại phiền não lớn này bạn chưa đoạn sạch sẽ, thì bạn không cách gì thoát khỏi lục đạo luân hồi. Tại sao vậy? Lục đạo luân hồi chính là do kiến tư phiền não biến hiện ra. Nếu như kiến tư phiền não đoạn rồi, mười loại phiền não lớn này bạn không còn nữa, thì hiện tượng lục đạo luân hồi cũng liền biến mất. Nhân đã dứt hết thì đương nhiên quả sẽ không còn nữa. Lúc này ở trong Phật pháp gọi là bạn chứng được quả A La Hán, quả Bích Chi Phật, bạn thoát khỏi rồi, không còn ở trong lục đạo, trong Phật pháp gọi là chúng sanh của pháp giới tứ thánh. Tứ thánh chính là Thanh-văn, Duyên-giác, Bồ-tát, Phật. Bạn bước vào cấp bậc này, đều phải dựa vào tinh tấn, đều phải dựa vào đoạn phiền não.

“Tội phục tứ ma”, ma nhiều lắm, quá nhiều, quá nhiều, vô lượng vô biên, nó có thể chia thành bốn loại lớn.

Loại thứ nhất là “Ngũ âm ma”. Ngũ âm không ở bên ngoài, là bản thân chúng ta. Ngũ âm nói rõ là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. “Sắc” là vật chất nhục thân của chúng ta, đây là sắc thân, cái thân này chính là ma chướng. Bạn thử xem, hơi không cẩn thận một chút liền nhiễm phong hàn, liền bị bệnh, bạn liền phải bị cái khổ giày vò. Ở trong kinh Phật nói với chúng ta “ngũ âm xí thanh”. Thọ là cảm thọ của bạn, bạn có thọ khổ, vui, lo, ưa, thích, xả. “Tưởng” là bạn có vọng tưởng, có vọng niệm ngày đêm sát na đều không dừng, đây là vọng tưởng. Ở trong đại kinh Phật thường hay nói với chúng ta: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, chữ tưởng này là vọng tưởng. Tất cả pháp này là tất cả pháp trong lục đạo luân hồi, tất cả pháp trong chín pháp giới là do bạn vọng tưởng tưởng ra, biến hiện ra vậy, nó vốn dĩ không có. “Hành” là bạn đứng trước sắc, thọ, tưởng sát na không dừng trụ, cái này gọi là hành. “Thức” là ở trong A Lại Da Thức, tạo tác của bạn sẽ biến thành chủng tử, chủng tử gặp duyên sẽ khởi hiện hành. Đây chính là nói rõ nhân quả chuyển biến, nhân quả tương tục, nhân quả tuần hoàn, đây là ma, nó dày vò thân tâm của bạn, mãi mãi không thể được thanh tịnh, mãi mãi không thể được an lạc. Loại ma thứ nhất cần nhận biết là ngay chính mình.

Loại thứ hai là “phiền não”. Phía trước đã nói với quý vị phiền não có kiến tư phiền não, có trần sa phiền não, có vô minh phiền não. Ba loại phiền não lớn này chúng ta hiện nay thấy đều có đủ cả, hơn nữa là có đủ 100%. Phiền não ma, kiến tư phiền não dứt rồi, bạn liền thoát khỏi lục đạo luân hồi. Bạn có được tự tại hay không? Đương nhiên so với người trong lục đạo mà nói thì bạn được đại tự tại, nhưng so với Phật Bồ-tát thì bạn vẫn còn không tự tại. Tại sao vậy? Bạn còn trần sa phiền

não, trần sa phiền não chưa đoạn, cho nên so với Phật Bồ-tát bạn vẫn là đang bị khổ bị nạn, bạn vẫn còn bị ma không chế chặt. Trần sa phiền não đoạn rồi, thoát khỏi mười pháp giới, vãng sanh đến pháp giới nhất chân, chính là thế giới Cực lạc, thế giới Hoa Tạng. Có còn phiền não không vậy? Còn, còn có vô minh phiền não chưa đoạn. Vô minh phiền não là cái nhẹ nhất, cái khó đoạn nhất. Cho nên ở trong thế giới nhất chân còn có 41 cấp bậc. Bốn mươi một cấp bậc này là do đâu mà có vậy? Chính là từ 41 phẩm vô minh mà có. Phá một phẩm vô minh thì địa vị của bạn liền thăng lên một bậc. Bồ-tát viên giáo sơ trụ phá một phẩm vô minh, Bồ-tát nhị trụ phá hai phẩm, Bồ-tát tam trụ phá ba phẩm, Bồ-tát thập trụ phá mười phẩm. Thập trụ hướng lên trên là thập hạnh, thập hồi hướng. Đệ thập hồi hướng phá ba mươi phẩm. Hướng lên trên nữa là đẳng địa. Bồ-tát sơ địa đến Bồ-tát thập địa, thập địa (Pháp vân địa) phá 40 phẩm vô minh, còn có một phẩm, một phẩm đó là Bồ-tát đẳng giác. Bồ-tát đẳng giác còn có một phẩm sanh tướng vô minh. Một phẩm vô minh này phá hết rồi, thì chúng được Phật quả cứu cánh viên mãn. Hay nói cách khác, phiền não đoạn hết thì thành người gì vậy? Phật đoạn hết rồi. Bồ-tát chưa đoạn hết, Bồ-tát đẳng giác còn có một phẩm sanh tướng vô minh chưa đoạn. Cái sự lý này chúng ta đều phải hiểu rõ. Học Phật, học cái gì vậy? Đoạn phiền não, xa lìa ma chướng, “tôi phục tử ma”. Cho nên chúng ta từ xa lìa kiến tư, trần sa, vô minh, đây là có thứ tự, có thứ lớp vậy, làm theo từng bước từng bước. Đây là ma phiền não.

Loại ma thứ ba là “tử ma”. Tử là ma chướng. Chúng ta muốn tu hành, đạo nghiệp chưa được thành tựu thì thọ mạng hết rồi, sau khi chết thì bạn không có cách gì tinh tấn được, bạn đầu thai lại, dù cho thiện căn của bạn sâu dày, bạn lại được thân người, bạn có thể tiếp tục nỗ lực tu học trở lại, chí ít cũng chậm trễ 20 năm. Hay nói cách khác, công phu tu hành của bạn bị gián đoạn 20 năm, đây là sự dầy vò. Chúng ta thử nghĩ 20 năm được lại thân người đó, có thể gặp được Phật pháp hay không? Có thể gặp được thiện tri thức không? Có thể thật sự tiếp nối đời trước làm tiếp tục không ngừng nỗ lực không? Khó, quá khó, quá khó! Có một số người vừa bỏ lỡ, tuy là được thân người, họ không nghe được Phật pháp, không có cách gì tinh tấn, thường thường bị gián đoạn là gián đoạn cả mấy đời, cả mấy kiếp, thậm chí gián đoạn như trong kinh Phật nói là rất nhiều kiếp. Kệ khai kinh nói rất hay: “Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp”, bạn trong đời này bỏ lỡ cơ hội này, lần sau khi gặp được trở lại là trăm ngàn muôn kiếp. Đây là thuộc về tử ma.

Ba loại ma này đều là thuộc về bản thân, đều không phải thuộc về bên ngoài. Bên ngoài chỉ có một loại là “thiên ma”. Thiên ma là gì vậy? Là sự dụ dỗ của ngũ dục lực trần bên ngoài, đó là thuộc về thiên ma. Ngày nay thế lực của thiên ma vô cùng lớn, sức mê hoặc mạnh. Tại sao vậy? Không có ai ngăn cấm. Thời xưa thời đại của vua chúa, vua chúa có sứ mệnh, có trách nhiệm bảo vệ sự an toàn thân tâm cho tất

cả chúng sanh, cho nên những thứ mê hoặc bất lợi kia thấy đều bị ngăn cấm. Hiện nay dân chủ tự do rộng mở, sự cám dỗ của tài sắc danh thực đang hoành hành mạnh mẽ. Trẻ con từ lúc sinh ra vừa mới mở mắt, nhìn thấy ti vi liền bị thiên ma mê hoặc, chúng làm sao có thể gìn giữ tánh đức của mình được? Cho nên tánh đức hoàn toàn biến mất, nó đi theo sự mê hoặc của bên ngoài, chính cái này mới tạo nên tai nạn lớn cho thế giới, mới tạo nên ngày tận thế, mới tạo nên tam tai bát nạn như trong Phật pháp đã nói. Cho nên chúng ta nhất định phải giác tri, nhất định phải giác ngộ, phải thật sự tinh tấn trên đạo nghiệp, trên Phật pháp, phải phá phiền não, phải điều phục tứ ma. Đích thực có năng lực này thì sẽ không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc. Phương pháp duy nhất là hằng ngày phải gần gũi Phật Bồ-tát, không được xa rời một bước nào cả. Phật Bồ-tát ở đâu vậy? Là kinh giáo. Hằng ngày đọc tụng, tư duy, nghiên cứu, áp dụng vào trong đời sống của mình, áp dụng vào trong công việc của mình, áp dụng vào trong việc ứng xử với người và vật, như vậy mới gọi là chân tinh tấn, bạn mới có năng lực đoạn phiền não, có năng lực xa lìa sự mê hoặc, thoát khỏi lục đạo luân hồi cầu sanh Tịnh Độ.

Cầu sanh Tịnh Độ chắc chắn không phải là việc dễ dàng. Điều kiện để được vãng sanh Tịnh Độ là tín, nguyện, hạnh, bạn làm được điều nào? Thật sự tin Phật rồi, thì ở trong tâm bạn sẽ không sinh ra một niệm ác nào cả. Bạn còn có niệm ác là bạn không tin Phật. Thật sự nguyện thì nguyện đồng với nguyện của Phật, Phật A Di Đà có 48 nguyện, đâu có nguyện nào là hại người? Đâu có nguyện nào khi thực hiện ra làm bất lợi cho người? Không có. Nguyện của chúng ta có phải là giống với nguyện của Phật A Di Đà không? Hạnh, A Di Đà Phật 48 nguyện phổ độ chúng sanh, đó là hạnh. Ba nghiệp thân ngữ ý đều phải tạo nên tám gương tốt nhất, tám gương chánh giác để giáo hóa chúng sanh, đây là hạnh. Ba chữ này chúng ta làm được chữ nào rồi? Ba chữ này nếu như không có, bạn hằng ngày niệm A Di Đà Phật, người xưa nói mỗi ngày niệm 200 ngàn tiếng Phật hiệu vẫn là “Gào rít cổ họng cũng vô ích”. Nếu như đầy đủ tín nguyện hạnh, bạn trong đời này niệm một câu A Di Đà Phật cũng đủ rồi. Đây là nói lời chân thật với bạn. Điều kiện vãng sanh Tây Phương là ba chữ tín-nguyện-hạnh. Đầy đủ tín nguyện hạnh, người này chính là hóa thân của Phật A Di Đà, chính là khuôn mẫu của Phật A Di Đà, họ làm sao mà không vãng sanh? Vô cùng đáng tiếc, những đạo lý chân tướng sự thật, phương pháp, cảnh giới này không có ai giảng rõ ràng cho bạn. Ở trong chú sớ của đại đức xưa giảng rất rõ ràng, bạn đọc không hiểu, bạn cảm nhận không được, đó là do nghiệp chướng của bạn quá nặng, niệm niệm bạn đều tùy thuận ác nghiệp. Cho nên đời này tu hành, kết quả vẫn là không có cách gì thoát khỏi tam đồ lục đạo. Nguyên nhân là ở chỗ này.

4.6 Đệ ngũ giác ngộ

Xin xem đoạn kinh văn phía dưới: “Đệ ngũ giác ngộ, ngu si sanh tử, Bồ-tát thường niệm, quảng học đa văn, tăng trưởng trí tuệ, thành tựu biện tài, giáo hóa nhất thiết, tất dĩ đại lạc”.

“Sanh tử” có hai loại. Một loại gọi là “phần đoạn sanh tử”, quả thật là chúng ta dùng danh từ sanh diệt này thì quý vị dễ hiểu hơn, càng dễ sáng tỏ hơn. Hiện tượng sanh diệt, nó xảy ra từng đoạn từng đoạn. Thí dụ lấy con người chúng ta làm ví dụ để nói thì con người từ khi sinh ra đến khi chết đi, chúng ta gọi đó là một đời, trong Phật pháp gọi cái này là một chặng. Loại sanh tử này gọi là phần đoạn sanh tử. Thực tế mà nói, cái phần đoạn này là nói cái tướng rất thô. Nếu như nói kỹ thì mỗi ngày quả thật là một phần đoạn sanh tử, mỗi ngày đều khác nhau. Tối đến đi ngủ con người xem như đã chết rồi, sáng ngày hôm sau thức dậy, đây là một đoạn, lại sống dậy rồi. Hôm nay chắc chắn không phải là ngày mai. Điều này nếu như quý vị tư duy thật kỹ, sẽ không khó hiểu. Trong Phật pháp nói điều đó vì tế nhất gọi là sát na sanh diệt. Như thế thì người bình thường quả thật là không dễ gì thể hội được, đây là “ngu si”. Cho nên hiện tượng của sanh diệt, sanh tử từ đâu mà có vậy? Từ ngu si mà ra!

Loại thứ hai Phật nói với chúng ta hiện tượng của sanh diệt, vậy là ngoài phần đoạn ra nó còn biến dịch. “Biến dịch” cũng là một loại hiện tượng sanh tử. Biến dịch chính là cảnh giới của bạn nâng cao, giống như chúng ta làm học trò học ở trường. Chúng ta học lớp một, học xong lớp một rồi, sang năm lên lớp hai. Lên lớp hai chính là lớp một đã chết rồi thì lớp hai mới sanh ra. Cái này thuộc về biến dịch, bạn tạo ra biến hóa rồi. Trong Phật pháp, phạm phu lục đạo thì hai loại sanh tử này đều có. Sau khi thoát khỏi lục đạo thì phần đoạn sanh tử không còn nữa, chỉ còn biến dịch sanh tử. Cũng chính là nói sau khi chúng được quả A La Hán thì không còn phần đoạn sanh tử, chỉ còn biến dịch sanh tử, họ tu hành tiếp tục không ngừng nâng cao lên nữa. Hiện tượng này là thuộc về biến dịch sanh tử. Thí như dùng cảnh giới của 41 vị Bồ-tát trong kinh Hoa Nghiêm để nói, thì Bồ-tát sơ trụ họ có năng lực phá thêm một phẩm vô minh, họ liền thăng lên nhị trụ. Thăng lên nhị trụ, từ sơ trụ biến thành nhị trụ đây gọi là biến dịch. Nhị trụ biến đến tam trụ 41 cấp bậc này đều là thuộc về biến dịch, không còn phần đoạn sanh tử. Những hiện tượng này đều không lìa khỏi ngu si. Ngu si là vô minh phiền não. Cho nên ở trong pháp giới nhất chân, 41 vị Bồ-tát chưa đoạn cái ngu si này, cho nên họ còn biến dịch sanh tử. Ở trong cửu pháp giới, đặc biệt là ở trong lục đạo thì ngu si nặng. Không những có ngu si, từ trong ngu si sinh ra trần sa phiền não, sinh ra kiến tư phiền não, cho nên không những có biến dịch sanh tử, hơn nữa còn có phần đoạn sanh tử. Điều này chúng ta không thể không biết.

Chư Phật Bồ-tát xuất hiện ở thế gian, đại từ đại bi giúp đỡ tất cả chúng sanh. Các ngài giúp cái gì vậy? Không gì ngoài việc giúp chúng sanh giải quyết vấn đề sanh tử mà thôi. Sanh tử là nỗi khổ lớn. Phật Bồ-tát thoát khỏi sanh tử, không những các ngài phần đoạn sanh tử không còn nữa, mà biến dịch sanh tử cũng không còn. Sau khi bản thân mình thành tựu mới có thể thành tựu tất cả chúng sanh. Phật Bồ-tát thị hiện vì chúng ta chỉ dạy chúng ta.

“Bồ-tát thường niệm, quảng học đa văn, tăng trưởng trí tuệ, thành tựu biện tài”. Đây là Phật chỉ dạy chúng ta làm thế nào phá trừ ngu si? Bốn câu này là vô cùng quan trọng. “Quảng học đa văn”, tu học phải có phương pháp. Cái phương pháp này nói ra, dường như là hoàn toàn trái ngược với “quảng học đa văn”, kỳ thực không như vậy, nó thực sự bổ trợ thành tựu cho nhau, nó không trái ngược nhau. Học tập nhất định là “một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”, đây là trong Phật pháp nói. Giáo dục nhà nho Trung Quốc, bạn thử xem, trẻ thơ giáo trình lần đầu tiên tiếp xúc là Tam Tụng kinh. Trong Tam Tụng kinh đã đem phương pháp học tập nói ra rồi, là “giáo chi đạo, quý dĩ chuyên”. Các bạn thử nghĩ xem, cái chữ chuyên đó, chuyên chính là “một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu” mà trong Phật pháp đã nói. Cho nên phải đặt nền tảng từ chỗ này. Phương pháp học tập của người hiện nay là hoàn toàn trái ngược với nguyên lý này, trái ngược nhau 180 độ. Họ mới bắt đầu học, cái gì cũng muốn học, thật đúng là học rộng nghe nhiều. Kết quả học đến cuối cùng thì cái gì họ cũng không biết! Người hiện đại thật sự cách nhìn, cách nghĩ không giống với người xưa. Người xưa dạy học giống như trồng cây vậy, cắm rễ trước, sau khi cắm rễ xuống rồi thì tương lai tự nhiên sẽ nảy mầm, khỏe khoắn, đơm hoa kết trái, cành lá xanh tươi. Đó chính là quảng học đa văn, nó có rễ, nó có gốc. Người hiện nay tu học, mới vào liền muốn học rộng nghe nhiều, liền muốn đẹp, kết quả học vấn của họ là không có rễ, không có gốc. Cho nên tôi thường hay dùng hoa ở trong chậu để làm ví dụ. [Hoa trong chậu] rất đẹp, nhưng chết ngay, mấy ngày liền khô héo, không còn nữa. Nó không giống như phương pháp dạy học xưa của Trung Quốc là sống. Bạn phải bắt đầu từ chỗ căn bản, thật sự công phu đến mức có độ sâu nhất định, sau đó tự nhiên sẽ đặng một cái là biết mọi cái. Vừa tiếp xúc họ liền hiểu rõ đó là quảng học đa văn. Cho nên Phật pháp dạy người sơ học thâm nhập một môn, người hiện đại không chịu học, không chịu tiếp nhận, cho nên thế hệ hiện đại này của chúng ta, trong Phật pháp không có nhân tài. Không phải bầm phú chúng ta không bằng người xưa, mà bầm phú của chúng ta chỉ ít so với người xưa là như nhau, không có gì khác. Thành tựu của chúng ta không bằng người xưa là do phương pháp học tập của chúng ta sai lầm. Cái đạo lý này phải hiểu. Cổ nhân học thứ gì cũng đều là một môn thâm nhập.

Tôi năm xưa học giáo lý với lão cư sĩ Lý Bình Nam, lão cư sĩ Lý đặc biệt nhấn mạnh điểm này. Nếu như chúng tôi không chịu tiếp nhận, thầy liền nói anh đến nơi khác học đi, anh đừng nên đến học chỗ tôi. Nếu anh đến học chỗ tôi đây, thì anh nhất định phải nghe theo sự chỉ dạy của tôi, phải tuân thủ theo phương pháp của tôi. Khi chúng tôi vừa vào cửa Phật lễ bái thầy thì điều kiện được thỏa thuận ổn thỏa. Nhất định phải phục tùng 100%, bằng mặt không bằng lòng là chắc chắn không cho phép. Đây là cấm rề. Bạn thật sự nghe lời, thật sự chịu tiếp nhận, thì thầy thật sự chịu trách nhiệm, thật sự dạy bạn. Đến khi nào mới quảng học đa văn vậy? Đến khi bạn khai ngộ. Cho nên thầy chỉ dạy bạn cái đầu tiên là đức hạnh, trì giới, tu định. Một môn thâm nhập, học chỉ một thứ, mà tam học giới định tuệ đều có ở trong đó cả. Dựa theo phương pháp của thầy chỉ dạy là trì giới. Toàn bộ tinh thần, thời gian, sức lực đều dùng vào trong một bộ kinh này, đây là tu định. Một môn thâm nhập là tu định. Bạn có giới, có định tự nhiên sẽ khai ngộ. Khai ngộ là trí tuệ, bạn có thể ngộ nhập. Sau đó đem tam học giới định tuệ áp dụng vào trong đời sống thường ngày của bạn, bạn liền được thọ dụng. Dạng học vấn này gọi là thực học, học vấn chân thực, thật sự có chỗ dùng, thật sự được thọ dụng. Đến khi nào là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh vậy? Lúc này là quảng học đa văn. Lục căn của bạn tiếp xúc với cảnh giới chính là quảng học. Vừa tiếp xúc liền thông đạt, không có gì là không thông đạt.

Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa còn tại thế, giảng kinh thuyết pháp 49 năm. Người đời sau kết tập thành kinh điển, lưu truyền đến Trung Quốc chỉ là phần nhỏ. Vào lúc đó giao thông bất tiện, cho nên tuyển chọn rất kỹ lưỡng, chọn những kinh điển hay này mang đến Trung Quốc, đồ thứ yếu và thứ yếu hơn thì không cách gì mang không nổi, chỉ có bỏ đi. Chúng ta ngày nay nhìn thấy Đại Tạng kinh số lượng có nhiều như vậy là được chọn lọc kỹ lưỡng. Nếu như đem tất cả những điều mà Thế Tôn năm xưa đã nói suốt 49 năm kết tập toàn bộ thành kinh tạng, chúng tôi tính toán khiếm tốn nhất cũng phải nhiều gấp mười lần so với Đại Tạng kinh hiện nay của chúng ta, đây là tính toán khiếm tốn nhất. Số lượng lớn như vậy mà Bồ-tát Long Thọ chỉ trong ba tháng liền học xong, đó gọi là quảng học đa văn. Sức lực cả đời chúng ta, thời gian 100 năm cũng học không xong, người ta chỉ ba tháng là học xong. Nguyên nhân gì vậy? Họ có gốc. Quả thật là nghe một biết mười, một nghe ngàn ngộ, cho nên chỉ ba tháng là tốt nghiệp rồi. Bồ-tát Long Thọ chỉ trong ba tháng có thể học xong toàn bộ Đại Tạng kinh, chúng ta ba tháng cũng có thể học xong toàn bộ Đại Tạng kinh, đây là nói thật với quý vị, không hề giả dối tí nào cả. Phải làm thế nào vậy? Vào cảnh giới Phật, thế thì mọi thứ của Phật chẳng phải bạn đã thông hiểu toàn bộ rồi sao? Quan trọng là vào cảnh giới Phật. Tâm của bạn giống như tâm của Phật, nguyện của bạn giống như nguyện của Phật, hạnh của bạn giống như hạnh của Phật, ngôn ngữ của bạn không khác gì so với ngôn ngữ của Phật. Một thông tất cả đều thông, pháp thế gian hay xuất thế gian không có gì

không thông. Phương pháp này là tuyệt diệu! Chư Phật Bồ-tát đem phương pháp, kinh nghiệm tích lũy từ ức vạn kiếp này truyền trao cho chúng ta, chúng ta vẫn cứ đi theo vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của mình, không chịu tiếp nhận, không chịu tin tưởng, thì cái trách nhiệm này phải tự mình chịu, tuyệt đối không phải Phật Bồ-tát không từ bi, không phải thiện tri thức bỏn xẻn pháp. Thiện tri thức chân chánh, người giác ngộ thật sự, đối với tất cả chúng sanh đều bình đẳng là “dốc hết bầu tâm sự”, tôi có bao nhiêu thầy đều trút hết cho bạn, bạn không chịu tiếp nhận, thế thì vô phương vậy. Cho nên tông cương lĩnh, tông nguyên tắc là: “do giới được định, do định khai tuệ”. Nếu bạn không tuân thủ pháp (tuân thủ pháp chính là trì giới), bạn không tuân thủ nguyên tắc này, bạn không tu chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi (cái này thầy đều thuộc về định tuệ) thì bạn làm sao khai ngộ được, bạn làm sao có thể tăng trưởng trí tuệ? Trí tuệ tăng trưởng, biện tài liền thành tựu. Biện tài tuyệt đối không phải tự lợi, mà là lợi tha. Tự lợi chính là quảng học đa văn, tăng trưởng trí tuệ, là hai câu này.

Quảng học đa văn, dứt khoát phải từ giới định tuệ. Xa lìa giới định tuệ thì đó không phải là Phật pháp. Phật pháp là pháp giác ngộ, không phải Phật pháp thì đó chính là pháp mê hoặc điên đảo, chứ không phải pháp giác ngộ. Cái đạo lý này phải hiểu. Cho nên tôi thường hay khích lệ đồng tu, đồng tu học Phật tại gia, nếu như bạn thập thiện, ngũ giới làm không được, thì bạn không phải là đệ tử Phật chân chính, bạn là đồ giả. Đệ tử Phật xuất gia, nếu như ngay cả Sa Di Luật Nghi, 10 giới, 24 oai nghi làm không được, thì bạn không phải là người xuất gia chân chính. Không phải người xuất gia chân chính, bạn là người phá hoại hình tượng Phật giáo. Đệ tử Phật tại gia cũng như vậy, bạn thập thiện, ngũ giới mà làm không được thì bạn không phải là đệ tử Phật tại gia, bạn phá hoại hình tượng của đệ tử Phật tại gia.

Trước đây tôi ở Đài Trung, thầy Lý thường nói, tôi đã sống ở nơi đó 10 năm, chỉ ít cũng nghe thầy nói một vài trăm lần, ấn tượng rất sâu. Thầy nói lời chân thật, chứ không nói lời khách sáo. Thầy nói người học Phật niệm Phật thật sự tương lai có thể vãng sanh, thì trong một vạn người chỉ có vài ba người. Đại đức xưa nói pháp môn này là “vạn người tu vạn người vãng sanh”, tại sao một vạn người mà vãng sanh chỉ có vài ba người vậy? Vài ba người đó là tín nguyện hạnh thầy đều đầy đủ. Tâm là tâm Phật, nguyện là nguyện Phật, hạnh là hạnh Phật, họ được vãng sanh. Hơn 9990 người còn lại đó, tâm không phải tâm Phật, vẫn là tập khí phiền não. Nguyện không phải nguyện của Phật, vẫn cứ làm chuyện lợi ích riêng tư, danh vọng lợi dưỡng, tham sân si mạn. Hạnh không phải hạnh của Phật. Cho nên hằng ngày niệm Phật, quả thật là như cổ đức đã nói: “Gào rít cổ họng cũng vô ích”. Chúng ta hôm nay hiểu rõ hiện tượng trước mắt của cái xã hội này, thì phải cầu ở mình, không yêu cầu ở người khác. Yêu cầu ở người khác là chần chẫn sai lầm. Nhất định phải xoay trở lại yêu cầu ở mình, thành tựu bản thân. Bản thân đã thành

tự rồi thì tất cả chúng sanh đều thành tự thôi. Bản thân được độ thì tất cả chúng sanh đương nhiên được độ. Cho nên Bồ-tát thành Phật, họ thấy tất cả chúng sanh trên cõi đời đồng thành Phật đạo. Câu nói này bạn không vào cảnh giới thì bạn rất khó lí giải, vào cảnh giới bạn liền hiểu rõ ngay. Mạnh Phu Tử nói rất hay: “Phản cầu chư kỷ”, lời của các bậc thánh hiền nói không sai. Bất kể là thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên. Lục căn chúng ta tiếp xúc thì xoay trở lại soi lại chính mình. Thiện pháp thì phải cố gắng học tập, gìn giữ; ác pháp thì phải đoạn tuyệt, phải sửa đổi. Thành tựu đức hạnh của mình (giới luật là đức hạnh), thành tựu định công của mình, thành tựu trí tuệ của mình, sau đó một cách tự nhiên liền có thể giáo hóa tất cả chúng sanh. Chữ “Tất cả” này, thông thường chúng ta nói chung cho chúng sanh trong chín pháp giới, không chỉ là nói riêng cõi người, mà chín pháp giới cũng bao gồm ở trong đó, chỉ cần bạn có trí tuệ, bạn có biện tài.

Phật Bồ-tát lấy việc độ hóa tất cả chúng sanh làm sự nghiệp. Giáo hóa trước tiên phải thành tựu bản thân. Phật Thích Ca Mâu Ni đã làm nên tấm gương cho chúng ta thấy. Bản thân ngài tu hành, thành đạo, chứng quả, sau đó mới ra dạy học. Chúng tôi thường nói trước tiên tự mình làm được rồi sau đó mới dạy người khác, đây là thánh nhân. Ngài đã làm được, ngài thành tựu rồi. Đệ tử của Phật cũng không ngoại lệ. Nếu như không có chứng được quả vị của Bồ-tát chân thật.

Bồ-tát có hai loại. Một loại là quyền giáo Bồ-tát, một loại là thực giáo Bồ-tát, chính là chân thật. Thực giáo Bồ-tát là phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân. Lúc này có thể rời xa thầy đi giáo hóa một phương. Nếu như vẫn còn chưa minh tâm kiến tánh, thì họ chỉ có thể ở bên cạnh thầy, tiếp nhận lời giáo huấn của thầy, cũng tức là giống như học trò ở trường vậy, họ chưa tốt nghiệp. Trong Phật pháp, Bồ-tát tốt nghiệp rồi là minh tâm kiến tánh. Chưa minh tâm kiến tánh thì họ chưa tốt nghiệp, thế thì chỉ có đi theo thầy thì bạn mới không đi sai đường. Nếu như không đi theo thầy, cũng muốn học Bồ-tát đi giáo hóa chúng sanh, đó là con đường vô cùng nguy hiểm. Tại sao vậy? Bạn tự mình tạo nghiệp thọ báo, thế thì không còn gì để nói nữa, bạn tự làm tự chịu! Nếu như bạn đem người khác cũng hướng dẫn đi vào con đường sai lầm, tạo tác tội nghiệp, tội lỗi này không thể nói hết. Ở trong Phật pháp thường nói, kẻ mù dắt kẻ mù, cùng kéo nhau vào hầm lửa. Bản thân bạn không có đạo nhãn, chưa giác ngộ, bạn lại hướng dẫn một loạt chúng sanh cùng đọa lạc theo với bạn, cái quả báo này nghiêm trọng. Bản thân đọa lạc, quả báo không nghiêm trọng. Bạn dẫn người khác đi sai đường, cái quả báo này nghiêm trọng không gì sánh bằng. Cổ đức thường nói: “Trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều”, chữ tăng đạo đó bao gồm cả đệ tử Phật tại gia. Bạn không dẫn dắt người khác thì bạn không có cái lỗi này. Bạn dẫn dắt người ta thì bạn phải gánh vác cái trách nhiệm nhân quả này. Cho nên nhất định phải tự mình thành tựu mới có thể ra dạy học. Tôi năm xưa ở Đài Trung, thầy Lý có hạn định chưa đủ 40 tuổi

thì không thể ra giáo hóa chúng sanh. Đây là nói điều gì vậy? Dưới mắt thầy bạn học tập đã có một chút thành tựu rồi. Hiện nay tiêu chuẩn thành tựu đã hạ thấp, không giống trước đây. Trước đây là minh tâm kiến tánh, tiêu chuẩn hiện nay là bạn có năng lực biện biệt đúng sai, tà chánh, chân vọng. Có năng lực biện biệt những thứ này thì bạn có thể xa rời thầy, bạn không đến nỗi đi sai đường. Không có năng lực biện biệt tà chánh, không có năng lực biện biệt đúng sai, chân vọng, thì bạn nhất định không được xa rời thầy, xa rời thầy chắc chắn đọa lạc. Cái đạo lý này chúng ta không thể không hiểu rõ.

“Đại lạc” chính là phá mê khai ngộ, lìa phiền não, lìa sanh tử, lìa luân hồi. Nói thật cụ thể là thật sự được sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây là “đại lạc” đích thực. “Tất” là bình đẳng, ở trong đây chắc chắn không có làm việc theo tình cảm, đối đãi với tất cả chúng sanh dùng tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh, giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui.

---o0o---

4.7 Đệ lục giác tri

Kinh văn: “Đệ lục giác tri, bản khổ đa oán, hoành kết ác duyên, Bô-tát bố thí, đẳng niệm oan thân, bất niệm cựu ác, bất tắng ác nhân”.

“Bản khổ” không chỉ bao gồm tất cả vật chất, mà đồng thời cũng bao gồm cả phương diện tinh thần. Nếu như thật sự có trí tuệ, tuy bản khổ họ cũng rất vui vẻ, họ sẽ không kết ác duyên với chúng sanh. Trong sách xưa của Trung Quốc có ghi chép, Nhan Hồi - học trò của Khổng Lão Phu Tử, đời sống vật chất là vô cùng thiếu thốn, người bình thường đều cảm thấy vô cùng lo lắng, nhưng chúng ta theo như lời của đức Khổng Tử thì thấy rõ, Nhan Hồi không những không cho là khổ, và lại cho là vui. Phu Tử tán thán ông, đời sống đó của ông là “nhân bất kham kỳ ưu, Hồi dã bất cải kỳ lạc”, có thể thấy đời sống của ông là vô cùng vui vẻ, nghèo mà vui. Từ đó cho thấy “bản khổ” ở chỗ này, trọng điểm nhất định vẫn là phải ở phương diện đạo đức, ở đạo đức, ở trí tuệ. Con người thiếu đạo đức, thiếu trí tuệ, đó mới thật sự là nghèo khổ. Vì không có trí tuệ, đó là ngu si. Ngu si thì lúc nào cũng sinh phiền não, cũng tức là tham sân si mạn sẽ đặc biệt nghiêm trọng, và đương nhiên là sẽ “hoành kết ác duyên” với mọi người và tất cả mọi vật, đây là điều không thể tránh khỏi.

“Bô-tát bố thí, đẳng niệm oan thân, bất niệm cựu ác, bất tắng ác nhân”. Mấy câu nói này thực tế nói, cho dù người không học Phật, tu phước báo trời người cũng cần phải nên tuân thủ. “Bố thí”, đặc biệt đối với người nghèo khổ, chỉ có Bô-tát có

trí tuệ, Bò-tát hiểu rõ sự lý, nhân quả. Muốn giúp đỡ chúng sanh, đầu tiên là phải bố thí. Bố thí là tặng cho vô điều kiện, cúng dường vô điều kiện. Chúng sanh thiếu y thực, trong lúc cấp thiết là phải giúp đỡ họ. Trong bố thí cúng dường, quan trọng nhất là bố thí pháp, bởi vì tất cả chúng sanh chần chẫn không thể dựa vào sự bố thí cúng dường của người khác mà sống cả đời được. Người này là người có tội, tội gì vậy? Phía trước đã nói rồi, giải đãi, lừa dối. Dựa vào người khác cúng dường, bản thân không thể độc lập sinh tồn, thì họ có tội lỗi. Chỉ biết tiếp nhận cúng dường chứ không biết cho lại, đâu có kiểu đạo lý này? Do đó, trong lúc chúng sanh trong cảnh bần cùng khổ nạn, người làm cứu tế bố thí cúng dường nhất định phải giúp đỡ họ khai trí tuệ, nhất định phải giúp đỡ họ có được năng lực. Từ đó cho thấy, ở trong bố thí cúng dường điều quan trọng nhất là giáo dục. Không những phải dạy họ có trí tuệ, còn phải dạy họ có kỹ năng. Cái mà ngày nay chúng ta nói là giáo dục năng lực kỹ thuật, giáo dục luân lý đạo đức, loại từ bi cứu tế này mới được xem là đích thực viên mãn. Bố thí phải bình đẳng, cho nên phải “đẳng niệm oan thân”. “Đẳng” là bình đẳng, “niệm” tức là đối xử, dùng tâm bình đẳng để đối xử, “oan” là oan gia đối đầu, “thân” là gia thân quyến thuộc của bạn. Tại sao vậy? Nếu như bạn có thiên lợi, tôi chỉ bố thí cho thân thuộc của tôi, tôi không chịu bố thí cho oan gia trái chủ của tôi, hay nói cách khác, đời sống của bạn sẽ không thể được an toàn, bình lặng. Tại sao vậy? Những oan thân trái chủ này nhất định muốn tìm bạn gây chuyện. Ngạn ngữ xưa của Trung Quốc thường nói: “Một nhà no ấm, ngàn nhà oán”. Bạn là đối tượng oán hận, mục tiêu oán hận của mọi người, bạn còn có những ngày sống tốt đẹp được sao? Xã hội phải làm thế nào mới được yên ổn? Thế giới phải làm thế nào mới được hòa bình? Đó chính là oán thân bình đẳng. Bất kể là người nào, trong xã hội lớn ngày nay bất kể là một quốc gia nào, là dân tộc nào, mỗi nơi có nền văn hóa khác nhau, Bò-tát đều đối đãi bình đẳng, bố thí cúng dường bình đẳng, thì cái xã hội này sẽ yên ổn, thế giới sẽ được hòa bình. Nhân dân hạnh phúc thì ta cũng hạnh phúc. Xã hội hưng vượng thì gia đình chúng ta cũng sẽ hưng vượng. Đây là đạo lý nhất định. Cho nên nhất định không được có tâm thiên lệch, nhất định không được có tình thương thiên lệch.

Hai câu sau cùng này đặc biệt là phương pháp tốt nhất để hóa giải xung đột: “Bất niệm cựu ác, bất tắng ác nhân”. Người này trước đây đã làm những chuyện sai trái gì, chỉ cần họ biết quay đầu, quay đầu là bờ, quay đầu thì họ là người tốt, không nên cứ mãi ghi nhớ những ác niệm, ác hạnh này trước đây của họ. Cần phải lượng thứ cho họ, nên khoan thứ cho họ, đây là hạnh của bậc đại nhân. “Bất tắng ác nhân”, người ác tại sao họ làm ác vậy? Phía trước nói họ “bần khổ đa oán”. Người này rất giàu có hả? Giàu có là giàu có của cải, nhưng trí tuệ họ rất nghèo nàn, họ không có trí tuệ, họ hồ đồ, cho nên đứng từ phương diện đức hạnh, trí tuệ mà nói thì họ rất đáng thương, họ thật sự nghèo khổ. Cho nên họ rất dễ phạm tội, dễ dàng làm việc sai trái, tập khí phiền não của họ vô cùng nặng, một kích thích nhỏ cũng

chịu không nổi, chỉ cần có một chút xíu kích thích bên ngoài thì tập khí phiền não của họ liền hiện hành, họ liền phát cáu. Phật Bồ-tát xem loại người này, chính là trong kinh thường nói “kẻ đáng thương”. Họ tạo ác hạnh, Phật Bồ-tát “bất niệm cựu ác, bất tăng ác nhân”, họ phải chịu quả báo hay không vậy? Đương nhiên phải chịu quả báo. Nhân quả là định luật của tự nhiên. Không những là phạm phu tạo ác nhân phải chịu quả báo ác, mà ngay cả chư Phật Bồ-tát trước khi chưa tu thành đạo nghiệp, những tội nghiệp này đã tạo rồi thì họ vẫn phải bị thọ báo. Phật Thích Ca Mâu Ni, quý vị thấy ở trong kinh điển có quả báo Mã Mạch. Tộc Thích Ca này của Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong đời quá khứ tạo ác nghiệp, nên bị cái quả báo vua Lưu Ly diệt tộc này. Phật không thể cứu! Nhân duyên quả báo cái sự việc này chỉ có tự mình gánh vác, tự mình chịu đựng, Phật Bồ-tát đại từ đại bi cũng không thể giúp đỡ được gì cho bạn. Cái đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Bạn thật sự hiểu được đạo lý này, thì bạn mới “bất niệm cựu ác, bất tăng ác nhân”. Tâm của bạn bình đẳng rồi, bình đẳng thì nghiệp mới có thể tiêu trừ. Tiêu trừ, còn phải chịu quả báo hay không vậy? Vẫn phải chịu, tội nặng quả báo nhẹ, khi quả báo đến sẽ nhẹ hơn nhiều, bản thân bạn rất hiểu rõ, rất sáng tỏ, đây chính là cổ đức nói “bất muội nhân quả”. Không phải không có nhân quả, mà bất muội nhân quả, hiểu rất rõ ràng, hiểu rất minh bạch. Do đó bản thân chúng ta muốn không phải bị cái quả báo đó thì dứt khoát không được tạo nhân. Nếu bạn đã tạo nhân rồi mà mong cầu tương lai thoát khỏi cái quả báo này, đó là ngu si, đó là việc không thể. Do đó ở trong nhà Phật thường nói “Bồ-tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả”, đạo lý là ở chỗ này.

Để thoát khỏi nghèo khó, hóa giải oán kết thì điều quan trọng nhất vẫn là giáo dục, đặc biệt là giáo dục của thánh hiền, giáo dục luân lý đạo đức. Nếu như lơ là sự việc này, thì xã hội sẽ sinh bệnh. Ngày nay có rất nhiều người nói trái đất bị bệnh rồi. Lời nói này quả là không sai. Trái đất bị bệnh, tức là những chúng sanh cư trú trên trái đất này, chúng sanh trong xã hội bị bệnh rồi, xảy ra vấn đề rồi. Tại sao thời xưa không có những vấn đề này vậy? Hiện nay lại có những vấn đề này? Chúng ta thử nghĩ thật kỹ lưỡng, nhìn về quá khứ, nhìn xa vào tương lai, thì nhiều ít cũng có một số gợi mở. Vào thời xưa ở phương đông có nền giáo dục của thánh hiền, ở Ấn Độ có nền giáo dục Phật pháp, ở phương tây có nền giáo dục tôn giáo, cho nên xã hội nhờ đó được ổn định hòa bình, nhân dân có thể sống một đời sống bình thường. Đến một vài thế kỷ gần đây nhất, do sự phát triển của khoa học kỹ thuật, con người cho rằng mình rất thông minh, tự mình rất tài giỏi, không cần Phật Bồ-tát, không cần thánh nhân, cũng không cần đến tôn giáo, hoàn toàn dựa vào sự ưa ghét của mình, dựa vào một số phước báo đã tu tích được trong đời quá khứ của mình, tùy thuận theo tập khí phiền não. Phật Bồ-tát đi rồi, các bậc thánh hiền cũng rời khỏi cái thế gian này rồi, thế gian này không còn nền giáo dục thánh hiền nữa! Đây là bệnh trạng của xã hội hiện nay, là nguyên nhân căn bản của tất cả mọi tai nạn thiên tai nhân họa. Từ đó chúng ta sẽ liên tưởng đến, nếu như có một người hướng tâm

học tập theo giáo dục thánh hiền, phổ biến nền giáo dục thánh hiền, bạn nói thử công đức của họ bao lớn vậy? Tất cả chư Phật tất nhiên sẽ hộ niệm, long thiên thiên thần cảm kích. Nếu như vẫn tùy thuận theo tập khí phiền não của mình, hơi có một chút bất như ý là tao phải hủy hoại mày, tao phải tiêu diệt mày; Bạn hủy diệt lời giáo huấn của thánh hiền, chính là hủy diệt pháp thân huệ mạng của tất cả chúng sanh, bạn có thể tha hồ tạo tác, quả báo bạn không hề nghĩ đến.

Thế chiến thứ hai, Hitler cực thịnh một thời, lúc đó có tưởng tượng nổi không? Đâu có ngờ rằng bốn năm sau thì ông bị diệt vong? Nếu như ông ta biết bốn năm sau ông phải chết, nước mất nhà tan, tôi tin rằng ông ấy sẽ không tạo những ác nghiệp đó. Lịch sử là tấm gương soi, nhìn quá khứ thì bạn có thể nghĩ đến tương lai. Bản thân chúng ta được thân người thật không phải dễ, ở trong kinh luận thường nói: “Thân người khó được, Phật pháp khó nghe”. Được thân người, nghe Phật pháp là điều đáng quý nhất, thù thắng nhất. Tức là bạn có được cơ hội giải thoát, bạn có được cơ hội thoát khỏi luân hồi, viên thành Phật đạo, bạn có được cơ hội làm vô lượng vô biên công đức lợi ích. Đây quả thật đúng là cơ duyên “trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp”. Nếu bạn không thể nắm bắt lấy, bạn vẫn cứ tùy thuận theo tập khí phiền não của mình, không tin giáo dục thánh hiền, cứ mãi tha hồ làm bậy, thì bạn đích thực là oan uổng, đích thực là quá đỗi sai lầm! Lịch sử là tấm gương soi, cảnh giới lục trần trước mắt đâu có cái nào không phải là tấm gương soi? Tôi đã từng nói qua rất nhiều lần với quý vị, tôi từ khi còn rất trẻ, trước đây lúc vẫn còn đang làm việc, trước khi chưa xuất gia, mỗi ngày đều xem báo chí. Tôi xem báo không giống như mọi người, mọi người lưu tâm đến những tin thời sự mà báo chí đưa tin, tôi mỗi ngày lưu ý là tin buồn, tôi xem cái này. Mỗi ngày xem tin buồn, mỗi ngày xem những người nào đã qua đời, có người tuổi cao, có người tuổi còn trẻ, tôi thích xem những tin tức này, xem những thứ này có sự cảnh giác. Hôm nay đã qua đời chừng này, ngày mai lên đường nhiều chừng khác, thử xem tương lai sẽ đến lượt của mình rồi. Đại sư Ấn Quang dạy người học, hãy đem chữ “Tử” dán lên trán. Hằng ngày nhìn thấy cái chữ tử này, ta sắp phải chết rồi, sau khi ta chết sẽ đi về đâu? Tôi trước khi còn chưa học Phật, tôi đã có cái tâm cảnh giác này. “Con người sắp chết, lời nói thường thiện”, việc gì phải khó dễ với người khác chứ? Việc gì phải so đo chứ? Việc gì phải tạo nghiệp chứ? Quan sát từ phương diện này, thì tôi còn có một chút thiện căn này. Cho nên ngay trong một đời này, dù là trước khi học Phật hay sau khi học Phật, tôi khởi tâm động, ngôn ngữ tạo tác, ác nghiệp ít rồi. Tôi hy vọng ngay trong đời này thật sự sẽ làm được ác nghiệp thảy đều không còn nữa. Mục tiêu của tôi là tâm địa thuần tịnh, ngôn hạnh thuần thiện, tôi đi theo con đường này. Tôi biết một người ở trong một đời, có thể có được một ngày, có được hai ngày, có được bảy ngày tâm địa thuần thiện, thuần tịnh, thì đây là công đức vô lượng, đây mới đích thực là cái mang theo được. Tất cả pháp thế gian hay xuất thế gian, không có gì bạn có thể mang theo được. Ở trong

Phật pháp nói: “Mọi thứ đều bỏ lại, chỉ có nghiệp mang theo”, chúng ta không thể không lưu ý. Cho nên hai chữ “bần khổ” này chúng ta nhất định phải áp dụng vào đạo đức, trí tuệ. Đạo đức của chúng ta vô cùng nghèo nàn, trí tuệ của chúng ta vô cùng nghèo cùng, cho nên bạn mới tùy thuận theo tập khí phiền não, “hoành kết ác duyên” với tất cả chúng sanh.

“Đẳng niệm oan thân, bất niệm cựu ác, bất tắng ác nhân”, ba câu này là pháp môn bất nhị hóa giải xung đột ở bên trong và bên ngoài, cũng là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của một người chân chánh tu hành thanh tịnh bình đẳng giác. Người thông minh, người có trí tuệ, sự mong cầu của họ chắc chắn là thanh tịnh bình đẳng giác. Muốn tu tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ, thì quyết định không được đem tâm hạnh bất thiện của tất cả chúng sanh ghi vào trong tâm mình, đó là sai lầm rồi, đó là thanh tịnh bình đẳng giác của mình đã biến thành cái thùng rác bất thiện ác nghiệp của tất cả chúng sanh rồi. Bạn nói thử, người này làm gì có trí tuệ chứ? Đây chính là ngu si hết chỗ nói. Cho nên người thông minh quyết định không nên đem ác hạnh bất thiện của người khác ghi vào trong tâm mình, đây đích thực là người thông minh. Cho nên mắt chúng ta không nhìn hình ảnh ác, tai không nghe âm thanh ác, lục căn không tiếp xúc cảnh giới ác, thế gian hay xuất thế gian thánh nhân đều dạy chúng ta như vậy. Ba câu này là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc. Chúng ta nhìn thấy tất cả hình ảnh bất thiện này, thì chúng ta lập tức liền tránh xa. Nghe âm thanh bất thiện, thì chúng ta cũng tức khắc ngăn nó lại, không nên đem những thứ này ghi vào trong tâm. Ghi vào trong tâm nó sẽ trở thành tâm hạnh bất tịnh, bất thiện của mình. Ta muốn tu giác chánh tịnh vậy phải đến lúc nào mới có thể thành tựu đây? Những sự việc này nó ở xung quanh trong đời sống chúng ta, từng giây từng phút phải biết đề phòng, phải đề cao cảnh giác, vậy mới gọi là giác tri, là giác ngộ.

---o0o---

4.8 Đệ thất giác tri

Xin xem đoạn kinh văn dưới đây: “Đệ thất giác ngộ, ngũ dục quá hoạn, tuy vi tục nhân, bất nhiễm thế lạc”.

Chúng ta hãy đọc câu này. “Ngũ dục”: “dục” là dục vọng, “ngũ” là năm loại, đây chính là tài, sắc, danh, thực, thù mà bình thường mọi người hay nói. Người Trung Quốc thường nói thất tình ngũ dục, đây đều không phải là cái vốn có của tự tánh, hay nói cách khác, trong chân tâm tự tánh không có thất tình ngũ dục. Thất tình ngũ dục là những thứ hư vọng. Thất tình: hỷ là phấn khởi, nộ là giận dữ, ai là buồn bã, lạc là chúng ta thông thường nói vui vẻ, những thứ này đều là xung động của

tình cảm, là hiện hành của tập khí phiền não. Thường thường người bình thường không làm sao khống chế được, loại tâm trạng này ắt phải khiến họ phát tác, nhưng phát tác phải có tiết độ. Thời xưa các bậc thánh hiền giáo hóa chúng sanh, biết chúng sanh vô lượng kiếp đến nay trong sanh tử luân hồi đều có thất tình ngũ dục nghiêm trọng. Những thứ tập khí phiền não này chỉ có bậc đại thánh, đại hiền, họ có tu dưỡng trong thời gian dài thì những tập khí phiền não này đoạn hết, người bình thường những thứ này chưa đoạn hết. Khi nó phát tác cũng phải để nó phát tác, nhưng mà bảo họ phải có tiết độ, không nên quá mức, quá mức là sai rồi.

Trước đây chúng tôi ở Singapore, Singapore có một vị cư sĩ Hứa Triết, các đồng tu Singapore đều biết bà. Bà nói với tôi, bình thường một người gặp phải việc không vừa lòng sẽ nổi giận, bà bảo với tôi giận có ba phút nhưng phải mất ba ngày thì cái tâm trạng này mới có thể phục hồi lại bình thường. Bạn liền biết được, cái này đối với cơ thể tổn hại vô cùng nghiêm trọng. Con người không biết quý trọng bản thân, chính là không biết tự thương mình. Xúc động trên tâm trạng, chắc chắn sẽ sinh ra bất lợi cực đoan đối với thân tâm của bạn. Con người thường thường không thể hưởng thụ tuổi trời của họ. Tuổi trời chính là bạn sinh ra đời, tự nhiên, bạn nên theo cách nói ở trong y học cổ truyền Trung Quốc, như Linh Khu - Hoàng Đế Nội Kinh lúc còn trẻ tôi cũng thích xem, xem thấy ở trong sách nói thọ mạng bình thường của con người là 200 tuổi. Tại sao bạn sống không đến 200 năm vậy? Bạn đem thân thể của chính bạn hủy hoại rồi, bạn không biết đạo dưỡng sinh, không biết yêu quý thân thể của bạn. Thân thể giống như một bộ máy vậy, bạn phải hiểu được tính năng của nó, bạn phải biết quan tâm nó, yêu quý nó. Thọ mạng bình thường là được 200 năm, mấy chục năm liền bị hủy hoại rồi. Thế nào là hủy hoại vậy? Chính là tâm trạng xúc động, tình cảm xúc động. Cho nên ở chỗ này nói “Ngũ dục quá hoạn”, cái “quá hoạn” đó thực tế là rất vô cùng nghiêm trọng. Quả thật là chúng ta bị thời gian hạn chế, nên không thể nói tỉ mỉ với quý vị. Nói tỉ mỉ thì mỗi một câu của bộ kinh này thì hai giờ đồng hồ cũng nói không xong.

Dưới đây Phật bèn khuyên chúng ta: “Tuy vi tục nhân, bất nhiễm thế lạc”. Tuy là người trần tục trên thế gian, nhưng bạn phải ghi nhớ, không nên đắm nhiễm thú vui của thế gian, đặc biệt là thú vui của thế gian hiện nay. Chúng ta thử xem điện ảnh hiện nay, truyền hình, ca múa, kịch, âm nhạc, thậm chí là mỹ thuật hội họa hiện nay, đây là “thế lạc”. Những thứ này quý vị hãy quan sát tỉ mỉ, nó dạy con người điều gì vậy? Nó dạy toàn là những thứ tiêu cực, không phải tích cực, không hề liên quan gì với luân lý đạo đức, trung hiếu nhân nghĩa, cho nên xã hội làm sao mà không loạn chứ? Chúng sanh sao có thể không khổ được? Đọc kinh Phật, đọc sách thánh hiền, sau đó xoay lại quan sát xã hội chúng ta hiện nay, trong đây nhân trước quả sau không có gì khó hiểu. Sau khi hiểu rồi, chúng ta mới biết, chúng ta cần

phải sống như thế nào? Làm việc như thế nào? Làm người như thế nào? Giúp đỡ mình như thế nào? Làm sao giúp đỡ đại chúng trong xã hội?

---o0o---

PHẦN 3 (Cuối)

Chào chư vị đồng tu! Chúng ta tiếp tục xem tiếp nửa đoạn sau của đệ thất giác ngộ: “Thường niệm tam y, ngũ bát pháp khí, chí nguyện xuất gia, thủ đạo thanh bạch, phạn hạnh cao viễn, từ bi nhất thiết”.

Đại đức xưa thường hay dạy chúng ta: “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Đã là phàm phu, nhiều kiếp luân hồi trong lục đạo, không khởi tâm, không động niệm là chắc chắn không thể được. Thật sự có thể làm được không khởi tâm, không động niệm, chỉ có cảnh giới của A La Hán trở lên, hay nói cách khác, chỉ có bậc thánh ở trong pháp giới tứ thánh, đó không phải là phàm phu. Đối với phàm phu mà nói, niệm khởi là hiện tượng bình thường, nhưng cái ý niệm này rất đáng sợ, chắc chắn là niệm ác nhiều, niệm thiện ít, khẳng định là như vậy. Cho nên Bồ-tát dạy chúng ta phải giác ngộ, “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”, đặt biệt là đối với niệm ác. Nếu như vừa giác ngộ thì cái niệm ác này liền dừng ngay, niệm thiện liền sanh. Thường xuyên trú ở trong niệm thiện và nên gần gũi với người thiện. Thường xuyên ở chung với người thiện thì vô tình lâu ngày dài tháng sẽ huân tập trở thành khí chất của người thiện, chúng ta gọi là thay đổi khí chất. Có một phương pháp quan trọng nhất không có gì bằng để thay đổi khí chất là gần gũi thiện tri thức.

Phật là vị thiện tri thức đứng đầu trong thế gian hay xuất thế gian. Phật ở chỗ này dạy chúng ta “thường niệm tam y, ngũ bát pháp khí”. Y phục của Phật chỉ có ba bộ, cho nên gọi là tam y. Ngoài ba y ra, chỉ có một cái bát để ăn cơm, ngày nay chúng ta gọi là bát cơm. Cái bát này thông thường đều là bát sành, chúng ta ngày nay gọi là gốm sứ. Một loại khác nữa là bát sắt. Bát đúng như pháp trong Phật pháp chính là hai loại này, một loại là bát sắt và một loại là bát sành. “Pháp khí” là đạo cụ tùy thân. Đây là Thế Tôn thị hiện ở thế gian chúng ta, tình hình đời sống thường ngày của ngài, tất cả tài sản chỉ có như vậy thôi, cho nên pháp thế gian hay xuất thế gian mọi thứ đều buông xả. Phật sau khi làm được rồi mới dạy chúng ta, không phải chỉ nói mà không làm, ngài đích thực là sau khi làm được rồi mới nói. Chúng ta ngày nay không những học thánh nhân khó, mà học hiền nhân cũng không dễ dàng. Nhưng thánh hiền là mục tiêu mà chúng ta hằng luôn hướng đến, chúng ta nhất định phải cố gắng nỗ lực học tập theo các ngài, phải học thật giống.

“Chí nguyện xuất gia”, đây là nói với một người thật sự hiểu rõ được chân tướng vũ trụ nhân sinh, họ nhất định sẽ phát nguyện. Phát nguyện gì vậy? Phát nguyện xuất gia. Xuất gia ở đây dứt khoát không phải chỉ gia đình thế tục chúng ta, lia khỏi gia đình thế tục không phải là xuất gia chân chánh. “Gia” là chỉ cái gì vậy? Ở trong Phật pháp nói là nhà sanh tử. Bạn có thể thoát khỏi sanh tử thì bạn là xuất gia chân thật. Bạn có thể ra khỏi phiền não, phiền não là nhà, ngũ ấm là nhà, cái này quan trọng, còn như gia đình thế gian không quan trọng. Xuất gia trong Phật pháp nói có xuất gia tại gia và xuất gia xuất gia. Xuất gia tại gia thì thân tại gia mà tâm xuất gia, chính là bất nhiễm thế lạc như phía trước đã nói, người này tâm xuất gia rồi. Khi Phật Đà còn tại thế, cư sĩ Duy Ma là một vị Phật, ngài là Phật tại gia. Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện là Phật xuất gia. Nếu như nói đích thực xuất gia, thì cư sĩ Duy Ma cũng là xuất gia, ngài ra khỏi nhà sanh tử, ra khỏi nhà tam giới, ra khỏi nhà ngũ ấm, hoàn toàn không khác gì so với Phật Thích Ca Mâu Ni, chỗ khác nhau là ở trên hình thức. Ngài thị hiện xuất gia tại gia, còn Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện xuất gia xuất gia, điểm khác nhau là chỗ này. Còn như “thủ đạo thanh bạch, phạn hạnh cao viễn, từ bi nhất thiết” thì Thế Tôn và cư sĩ Duy Ma hoàn toàn không có gì khác. Điểm này chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải biết rõ.

Người xuất gia vạn nhất không nên cống cao ngã mạn, cho rằng mặc bộ đồ xuất gia này vào rồi thì cao cả hơn ai hết, thường thường bị đọa địa ngục A Tỳ. Tại sao vậy? Cống cao ngã mạn là phá hoại hình tượng Phật pháp rồi! Phật pháp là từ bi với tất cả, Phật pháp là khiêm hạ cung kính, làm gì có Bề-tát cống cao ngã mạn chứ? Không hề có đạo lý này. Bạn phá hoại hình tượng Phật pháp, thì đương nhiên bạn phải gánh lấy trách nhiệm nhân quả, bạn phải nhận quả báo. Xuất gia đã như vậy, thì tại gia cũng không cần nói nữa. Tại gia mặc chiếc áo này vào rồi, nếu như cống cao ngã mạn thì tội lỗi còn nặng hơn so với xuất gia cống cao ngã mạn. Cho nên thời kỳ mạt pháp, việc phá giới, phạm lỗi, tại sao lại nhiều và phổ biến như vậy? Quả thật mà nói chính là do lơ là giới luật, lỗi không đọc kinh. Chúng ta giới luật mà không chịu học, cũng không nghĩ đến nó, thì làm gì có thể làm được chứ? Không những làm không được, ngay cả nghĩ cũng nghĩ không được. Cho nên Tỳ kheo thời mạt thế thân tâm đều tội lỗi. Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyện nói rất hay: “Chúng sanh cõi diêm phù đề khởi tâm động niệm không có gì là không tội lỗi”. Lời nói này là sự thật, không hề giả dối. Những việc này nó ở ngay trước mắt chúng ta, chỉ cần chúng ta bình tĩnh quan sát, thì rất rõ ràng, rất minh bạch. Hôm nay chúng ta đọc đến câu kinh văn này: “chí nguyện xuất gia” thì phải biết là ra khỏi nhà sanh tử, ra khỏi nhà phiền não, ra khỏi nhà tam giới. Đương nhiên nhà thế tục, cho dù là tại gia mà trong lòng thanh tịnh không mảy may vướng mắc, đây đích thực là chí nguyện xuất gia.

“Thủ đạo thanh bạch”: chữ đạo này chúng ta nên dùng khoanh tròn đánh dấu nó cho nhớ. Đạo là gì vậy? Đạo là lời giáo huấn của chư Phật Bồ-tát, đạo của giới định tuệ, tam phước, lục hòa, tam học, lục độ, mười nguyện Phổ Hiền. Đây là đại đạo của Phật Bồ-tát, cần phải tuân thủ. Tu đạo là bồi dưỡng tâm thanh tịnh, tâm chân thành, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi của mình. “Phạn” là thanh tịnh. Hạnh là hành vi. Thân tâm thanh tịnh, đây là người thế gian gọi là cao nhân, gọi là đại nhân. Đại từ đại bi đối với tất cả chúng sanh, bố thí từ bi một cách bình đẳng, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn một cách bình đẳng. Trong chúng sanh khổ nạn, cái khổ nhất là mê hoặc, bất giác. Cho nên giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, đây mới là từ bi đúng nghĩa.

---o0o---

4.9 Đệ bát giác tri

Xin xem đoạn cuối cùng: “Đệ bát giác tri, sanh tử xí nhiên, khổ não vô lượng, phát đại thừa tâm, phổ tế nhất thiết, nguyện đại chúng sanh, thọ vô lượng khổ, lệnh chư chúng sanh, tất cánh đại lạc”.

“Sanh tử xí nhiên.” “Xí nhiên” là tỉ dụ, giống như lửa lớn cháy vô cùng mạnh mẽ vậy. Hiện tượng này, trong khi nhật thực, chúng ta nhìn thấy một vùng biển lửa của mặt trời, “Xí nhiên” từ trong chỗ này sẽ cho chúng ta có ấn tượng rất sâu. “Sanh tử” là hình tướng của chúng sanh trong lục đạo. Cái hình tướng này vô cùng đau khổ. Chúng sanh từ sau khi đọa lạc vào lục đạo thì rất khó thoát khỏi lục đạo. Ở trong lục đạo, tử sanh, sanh tử vĩnh viễn không hề nghỉ ngơi, cho nên ở trong kinh Phật nói “sanh tử bì lao”. Trong mắt Phật Bồ-tát nhìn thấy đây là việc đáng thương không gì sánh bằng. Ở trong sanh tử luân hồi, thì chắc chắn thời gian ở trong ba đường ác dài, còn thời gian ở trong ba đường thiện ngắn. Chúng sanh ở trong lục đạo, chúng ta có thể nói ba đường ác là quê nhà của họ, là quê hương của họ, ba đường thiện là để đi ra nghỉ ngơi, du lịch, tham quan, thời gian vô cùng ngắn ngủi. Tại sao lại có cái hiện tượng này vậy? Chúng ta hãy quan sát từ trên nghiệp nhân quả báo thì sẽ hiểu rõ ngay. Không cần nghĩ người khác, thử nghĩ bản thân mình. Ta hôm nay từ sáng đến tối, khởi tâm động niệm là niệm thiện nhiều hay là niệm ác nhiều thì liền hiểu rõ ngay. Nếu như là niệm ác nhiều, niệm ác thì sẽ chiêu cảm đến tam đồ địa ngục, niệm thiện thì sẽ chiêu cảm phước báo trời người. Chúng ta ác nhiều, thiện ít thì quả báo đương nhiên là thời gian trong tam đồ dài, thời gian ở trời người ngắn. Còn có một phương pháp trắc nghiệm rõ ràng nhất là người phạm thường hay nằm mộng, bạn thử nghĩ mỗi ngày tối đến bạn nằm mộng, là ác mộng nhiều hay là cảnh mộng lành nhiều? Từ chỗ này sẽ biết vô cùng rõ ràng tình trạng luân hồi của mình ở trong lục đạo. Kinh nghiệm của bản thân tôi, lúc khi chưa học

Phật thì hằng ngày đều nằm thấy ác mộng, sau khi học Phật, đại khái khoảng mười năm đầu vẫn thường hay thấy ác mộng, đến khi hoàn toàn không thấy ác mộng nữa, tôi xin nói thành thật với quý vị, đại khái là khoảng gần mười năm nay. Tôi học Phật 50 năm, hay nói cách khác, công phu ba, bốn chục năm thì tôi không còn thấy ác mộng nữa. Trong mấy chục năm này hằng ngày thường đọc kinh, nghiên cứu giáo lý, giảng kinh, khuyên mình, khuyên người khác. Tôi ở trên bục giảng thường hay nói với đồng tu rằng, tôi giảng kinh là hoàn toàn để khuyên mình, chính mình là thính chúng trung thực nhất của mình, không thiếu vắng buổi nào hết. Người được thọ dụng nhất là chính mình. Thời gian lâu rồi, lâu năm dài tháng thì vô tình ở trong tâm đã chuyển biến. Đây chính là “huân tu trường kỳ” mà cô nhân đã nói. Không hề cố ý để chuyển biến cảnh giới, mà chuyển một cách tự nhiên. Hơn nữa sự chuyển biến này, mới đầu vô cùng chậm chạp, cũng thật không phải dễ, tự mình nhất định phải kiên trì, nhất định phải tin giữ lời giáo huấn của Phật, nhất định phải ghi nhớ lời chỉ dạy của thầy, dứt khoát không nên bằng mặt không bằng lòng, tự dối mình dối người. Tự mình lừa dối chính mình, mới đi lừa dối thầy, lừa dối Bồ-tát, vậy thì chắc chắn không có thành tựu. Bạn đã bị đào thải trong Phật pháp rồi, bạn vẫn tiếp tục làm chuyện tam đồ lục đạo. Chỉ có thành tín, thành kính, chăm chỉ nỗ lực, ham học thì sẽ tự nhiên chuyển cảnh giới. Khi chuyển đến một công hạnh nhất định thì tốc độ sẽ nhanh. Cho nên đến đoạn cuối người bình thường chúng ta nói tăng tốc độ. Tại sao vậy? Tâm địa chân thành. Điều mà chúng ta nói chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi quả thật đạt được rồi, thật sự tương ứng rồi, thì lúc này tốc độ tu hành chuyển cảnh giới không phải là tốc độ bình thường nữa, thật sự là tăng tốc độ. Tình hình này, [người] thường xuyên theo bên cạnh ta, nhưng phải dụng công nỗ lực chân chánh, họ mới có thể phát hiện.

Tôi những năm gần đây, đặc biệt là mười năm gần đây, bạn nghe kinh mà tôi giảng mười năm gần đây, mỗi năm mỗi khác, mỗi tháng mỗi khác. Nếu như bạn quan sát thật tỉ mỉ, thì có thể thấy được mỗi tuần đều không giống nhau. Tương ứng với tánh đức, dứt sanh tử, cầu vãng sanh thật sự có phần nắm chắc. Cho nên cái thế giới này buông xả rồi, thân tâm thế giới buông xả tất cả. Có một việc không thể buông, mà bạn muốn vãng sanh là điều không thể, bạn vẫn không thể mang theo vãng sanh, không có đạo lý này. Đến khi nào buông xả hoàn toàn rồi, thì việc bạn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, đến lúc đó bạn mới có phần nắm chắc, bạn sẽ có tín tâm. Dứt khoát không tạo ác nghiệp, dứt khoát không đắc tội với một ai, dứt khoát không làm một việc gì bất thiện, cần phải để tâm của mình thuần tịnh, hạnh của mình thuần thiện, biểu hiện ra dáng vẻ, hình tượng tốt nhất để cho đại chúng trong xã hội thấy. Cái hình tượng này là hình tượng của Phật Bồ-tát, dứt khoát không nên hiện ra hình tượng tam đồ lục đạo. Bạn làm trái ngược lại với

Phật pháp, học Phật, quy y cửa Phật hoặc giả xuất gia, trên người đã khoát áo cà sa, mà còn dám vi phạm hình tượng của Phật giáo, đây là người gì vậy? Đó là ma.

Khi Thế Tôn năm xưa còn tại thế, ma vương Ba Tuần phát nguyện phải tiêu diệt Phật pháp. Phật nói: “Đại pháp của chư Phật là được lưu xuất ra từ tự tánh, không có bất kỳ sức mạnh nào có thể tiêu diệt được”. Ba Tuần liền nói: “Đợi đến thời kỳ mạt pháp của ông, khi pháp vận của ông suy yếu, tôi bảo ma tử ma tôn của tôi thay đều xuất gia, khoát áo cà sa, đến phá hoại Phật pháp của ông”. Phật Thích Ca Mâu Ni nghe xong, không nói lời nào nữa, bèn rơi lệ. Ma có thể phá hoại được Phật pháp không? Ma không thể phá hoại. Ma có thể phá hoại là phá hoại hình tượng của Phật giáo, phá hoại cơ duyên nghe pháp được độ của tất cả chúng sanh. Cho nên ma kết tội, không phải kết tội với Phật, mà kết tội với tất cả chúng sanh. Ma tuy được vui sướng một thời, họ có thể tiêu diệt Phật pháp. Việc này chắc chắn sẽ đọa địa ngục A Tỳ hết vô lượng kiếp này đến vô lượng kiếp khác, cái nỗi khổ đó dành riêng cho họ. Hình tượng của Phật Thích Ca Mâu Ni bị phá hoại, bị tiêu diệt hết, không sao cả, vị Phật thứ năm là Bồ-tát Di Lặc lại ra đời. Trong đời hiện kiếp ngàn Phật ra đời. Phật Thích Ca Mâu Ni là vị thứ tư, tiếp theo là vị thứ năm, sau nữa còn có hơn 900 vị Phật, ma có sức mạnh gì có thể tiêu diệt Phật pháp? Là việc không thể thực hiện, thật sự là làm càn làm bậy.

Tổng hộ pháp của ngàn Phật, tôi thường nói tổng tư lệnh hộ pháp của ngàn Phật là Bồ-tát Vi Đà. Núi Thiên Mục hồi phục trở lại, tôi tôn kính nó. Tôn kính nó điều gì vậy? Nó là bộ tổng tư lệnh hộ pháp của ngàn Phật, không phải vì tôi. Tôi sẽ đến núi Thiên Mục phải không? Là không thể. Chúng ta tán thành giúp đỡ Bồ-tát Vi Đà chính là tán thành giúp đỡ ủng hộ ngàn Phật ra đời, rộng độ chúng sanh, ý nghĩa là ở chỗ này. Phật pháp trùm khắp hư không pháp giới, chứ không phải ở một chỗ. Chúng ta ở bất kỳ chỗ nào cũng đều có thể tu hành như lý như pháp, ở bất kỳ chỗ nào cũng đều có thể làm rạng rỡ thêm cho Phật pháp, lợi ích cho tất cả chúng sanh sống ở nơi này. Cho nên Phật pháp thường nói “duyên sanh”. Ở nơi nào có duyên, thì Phật Bồ-tát liền thị hiện ở nơi đó để giáo hóa chúng sanh. Nhưng duyên không phải vĩnh hằng, duyên có sanh diệt. Do đó người có trí tuệ, người giác ngộ, họ biết được cơ duyên, họ nắm bắt cơ duyên. Có khi cái cơ duyên ở nơi này chỉ có mấy ngày rất ngắn ngủi, nhưng dù mấy ngày cũng phải nắm bắt. Một vài năm, một vài năm cũng phải nắm lấy. Tại sao vậy? Cái cơ duyên này ngàn năm khó gặp, không thể bỏ lỡ, là cơ hội tích lũy công đức của bạn. Nếu bạn dễ dàng bỏ qua, hay nói cách khác, cơ duyên mà bạn muốn tích lũy công đức đã mất rồi. Cái này nếu không có trí tuệ đích thực thì không thể thấy được, bạn cũng không thể nắm bắt. Năm xưa khi mà Đại Lục vừa mới mở cửa, Cửu Hoa Sơn mời pháp sư Thánh Nhất đến giảng kinh. Trung Quốc đại lục mở cửa, người đến giảng kinh đầu tiên là pháp sư Thánh Nhất. Pháp sư Thánh Nhất đến thăm tôi, tôi nói cái cơ hội

này khó gặp, huynh nhất định phải đi. Rất nhiều pháp sư ở Hương Cảng khuyên ông không nên đi. Tôi nói: “Huynh đi đi. Đây là cơ hội rất hiếm có”. Ông bèn nghe lời tôi nên đã đi, nắm bắt được cơ hội.

Chúng tôi hôm nay giảng kinh tại nơi này của Nhật Bản, tuy thời gian chỉ có 12 giờ đồng hồ, cơ duyên này sau này có còn nữa không vậy? Rất khó nói. Người học Phật không thể không biết cái đạo lý này, không thể không biết những chân tướng sự thật này. Cơ duyên cũng giống như tia chớp vậy, vừa lóe liền mất. Nắm bắt được đó thì công đức vô lượng vô biên. Cho nên chúng ta nhìn thấy “sinh tử xí nhiên, khổ não vô lượng”, đây là chân tướng của chúng sanh trong lục đạo.

Dưới đây là Phật khuyên chúng ta phải “phát đại thừa tâm, phổ tế nhất thiết”. Đây là Bồ-tát đại thừa, phát tâm Bồ-tát, phát nguyện Bồ-tát. Phổ là dùng tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh, tâm chân thành giúp đỡ tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh là đích thực giúp đỡ mình.

Kinh văn: “Nguyện đại chúng sanh, thọ vô lượng khổ, lệnh chư chúng sanh, tất cánh đại lạc”. Bồ-tát nhập thế, thị hiện ở thế gian chỉ là làm nên hình tượng hy sinh dâng hiến, quên mình vì người, có thể nhận chịu tất cả tai hại do tự nhiên và con người, giáo hóa chúng sanh. Nếu như chúng ta nhìn từ trên đại kinh, chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ-tát thì chúng ta không bàn luận, chỉ nhìn ở trong mười pháp giới, những đại A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ-tát quyền giáo này, quả thật mà nói, họ đã đoạn kiến tư phiền não rồi, trần sa phiền não cũng sắp hết rồi, [họ] thị hiện ở trong lục đạo vẫn phải thị hiện trì giới, vẫn phải thị hiện giữ nền nếp. Người ta đã đạt đến cảnh giới lý sự vô ngại, sự sự vô ngại rồi, tại sao vẫn phải so đo từng li từng tí những tiểu tiết này vậy? Không có gì khác là để dạy người sơ học, giáo hóa những chúng sanh mê hoặc điên đảo, làm mẫu cho họ thấy, cũng giống như biểu diễn trên sân khấu vậy. Biểu diễn trên sân khấu rất nghiêm túc, rất nỗ lực, biểu diễn giống như thật vậy. Vì ai vậy? Vì người xem. Chư Phật Như Lai đến thế gian này để thị hiện biểu diễn là vì chúng sanh. Biểu diễn phải chịu biết bao nhiêu là khổ sở, hoàn toàn không tự tại. Tất cả những điều này không có gì là không phải vì giáo hóa chúng sanh. Đây chính là từ bi nhất thiết, đây chính là chịu khổ thay cho chúng sanh. Tại sao Thế Tôn năm xưa thị hiện tại thế gian nhất định phải trải qua đời sống ba y một bát, tối ngủ gốc cây, ngày ăn một bữa, tại sao vậy? Tại sao không thể trải qua đời sống tốt hơn một chút vậy? Chúng ta thử xem những tổ sư đại đức trong lịch sử, gần đây nhất, cách chúng ta gần đây nhất như Ấn Quang đại sư, Hư Vân lão hòa thượng, pháp sư Từ Châu, chúng ta đều quen biết những người này. Cư sĩ tại gia như Hạ Liên Cư, Mai Quang Hi, Giang Vị Nông, Châu Chỉ An, ở Đài Loan chúng tôi chính mình nhìn thấy lão cư sĩ Lý Bình Nam, không phải không thể trải qua đời sống tốt hơn một chút, bản thân họ có làm việc, có thu nhập, nhưng

sống đời sống khổ nhất, tiết kiệm được thì tiết kiệm, tiết kiệm được một đồng, một hào cũng tốt, tiết kiệm lại để giúp đỡ Phật pháp, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Tôi ở với thầy Lý mười năm, nhưng tình hình đời sống đích thực của thầy tôi không biết. Đến sau khi thầy vãng sanh rồi, xây nhà kỉ niệm cho thầy, chúng tôi đi tham quan nhà kỷ niệm mới hiểu rõ, chiếc áo lót thầy mặc bên trong vá chằng vá đụp, vớ cũng vá chằng vá đụp. Thầy tự mình vá. Quần áo chúng tôi biết được, chiếc áo ngoài của thầy một chiếc may theo kiểu Trung Sơn mặc ba, bốn chục năm, cái này thì tôi biết, còn ở bên trong tôi không biết. Học trò cúng dường y phục lên thầy, vừa chuyên tay thầy liền tặng cho người khác, cúng dường cho người khác, bản thân không dùng. Đời sống tôi biết, tôi sinh hoạt chung với thầy, thầy sống một ngày hai đồng, vào thời đó tiền Đài Loan là hai đồng. Đây là 40 năm trước tôi sống chung với thầy. Lúc đó Mỹ kim đại khái là tỉ lệ 1 đổi 40, hay nói cách khác, phí dùng cho đời sống trong một tháng của thầy Lý, nếu tính theo Mỹ kim thì đại khái khoảng hơn một đồng. Thu nhập của thầy vô cùng khả quan, toàn bộ đem đi làm sự nghiệp từ thiện. Đích thực là thân giáo. Chính mắt chúng tôi nhìn thấy, khởi bàn cãi. Thầy dạy chúng tôi thì bản thân thầy đã thực sự làm được rồi. Bản thân chưa làm được, thì không dám dạy người khác, sợ người ta hỏi gạn là anh nói nghe hay như vậy mà anh làm được chưa? Cái ngượng ngạo đó bạn làm sao trả lời cho người ta? Làm được, bản thân làm được, sau đó mới có thể giáo hóa chúng sanh. Tự mình đích thực có thể trì giới, thật sự có thể được đạo tâm thanh tịnh, thì bạn mới có thể cảm hóa người khác, khiến người ta nhìn thấy, nghe thấy rồi thì ở trong lòng kính ngưỡng. Cái gọi là tâm phục khẩu phục.

Giúp đỡ chúng sanh “tất cánh đại lạc”, trong thời kỳ mạt pháp chỉ có một phương pháp là khuyên mọi người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ hoàn toàn không phải rất dễ. [Pháp môn này] rất hay, là pháp môn dễ hành, trong 84 ngàn pháp môn so sánh ra thì nó dễ nhất, đơn giản nhất, dễ dàng nhất. Nhưng trên thực tế thì hoàn toàn không phải dễ dàng như bạn tưởng tượng. Tại sao vậy? Ngày mai ở đây phải làm Tam Thời Hệ Niệm, trong Phật sự Tam Thời Hệ Niệm thì lời của thiên sư Trung Phong nói rất hay là tâm phải tương đồng với tâm của Phật A Di Đà. Tâm của Phật A Di Đà là gì vậy? Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Tâm bạn có phải là tâm này hay không? Nguyên phải tương đồng với nguyện của Phật A Di Đà, 48 nguyện trong kinh Vô Lượng Thọ bạn đã làm được nguyện nào rồi? Hạnh tương đồng với Phật A Di Đà. Đó chính là tâm và nguyện áp dụng vào trong đời sống, áp dụng vào trong việc đối nhân xử thế. Người như vậy tôi đã từng nói rồi, bạn trong một đời chỉ cần niệm một câu A Di Đà Phật liền được vãng sanh. Nếu như tâm, nguyện, hạnh của bạn đều không tương ứng với Phật A Di Đà, thì bạn một ngày niệm 20 ngàn tiếng Phật hiệu cũng là “Gào rít cổ họng cũng vô ích”. Cái lý sự này đều phải giảng rõ ràng, giảng minh bạch. Khuyên tất cả chúng sanh thì chính mình phải làm thật, ta mới không dối gạt

người khác. Bản thân mình chỉ biết nói mà không biết làm, đó là bạn lừa người ta, người ta sẽ không tin. Bạn gạt người là bạn phá hoại hình tượng Phật pháp, đây là đạo lý chắc chắn.

---o0o---

4.10 Kinh văn đoạn cuối

Xin xem đoạn cuối cùng của bản kinh: “Nhu thử bát sự, nãi thị chư Phật Bồ-tát đại nhân chi sở giác ngộ”. Câu nói này vô cùng quan trọng, phía trên tám sự việc mà Thế Tôn đã nói này là tám điều mà mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai, các pháp thân Bồ-tát, các ngài đã giác ngộ. Tuy chúng ta là phàm phu, nhưng có duyên tiếp xúc được, nghe được, thấy được, cần nên học tập theo Phật Bồ-tát, cũng phải có sự giác ngộ giống như vậy. Chúng ta thử nghĩ phía trước Phật nói tám sự việc cho chúng ta.

Điều thứ nhất là nói rõ cho chúng ta biết chân tướng của vũ trụ nhân sinh, khẳng định phàm phu “tâm thị ác nguyên, hình vi tội tâu”. Hay nói cách khác, giống như trong kệ sám hối đã nói là phàm phu trong lục đạo “xưa nay đã tạo bao ác nghiệp”. Đại đức xưa nói, nếu như những tội nghiệp này mà có hình tướng, hình tướng nhỏ lại, giống như vi trần vậy, thì tội nghiệp đã tạo đời đời kiếp kiếp trong quá khứ này, tận hư không cũng chứa không hết. Lời nói này là sự thật chứ hoàn toàn không nói thêm. Tội sinh ra từ đâu vậy? Từ tâm sinh. Cái tâm này chính là vọng tưởng, ý nghĩ, sinh ra từ đây vậy. Cái cơ thể này của chúng ta là công cụ tạo tác tội nghiệp, “Hình vi tội tâu”, chúng ta nhất định phải hiểu rõ, đây chính là nhân tố đứng đầu của sanh tử không ngừng trong lục đạo luân hồi.

Vọng niệm sinh ra từ đâu vậy? Sinh ra từ trong dục vọng, sinh ra từ trong đa cầu, cho nên điều thứ hai và điều thứ ba Phật dạy chúng ta “thiếu dục vô vi, thân tâm tự tại”, đây chính là sống đời sống của chư Phật Bồ-tát. “Đa cầu” quả thật đúng là tăng trưởng tội nghiệp, cho nên Phật dạy chúng ta phải tri túc, phải an bản, phải lạc đạo, phải biết cầu trí tuệ. Nói đến chỗ này, khiến tôi nghĩ đến trước đây tôi gần gũi bên Thầy Lý, cả đời thầy sống trải qua đời sống ở mức thấp nhất. Học trò của thầy có mấy chục vạn người, học trò có quan tâm thầy không vậy? Học trò quan tâm vô cùng chu đáo, nhưng thầy hoàn toàn không tiếp nhận, vẫn cứ sống đời sống nghèo khổ trong sạch của thầy. Ở trong đây có đạo lý rất sâu, thầy làm tấm gương, làm mẫu mực để cho người hậu học thấy. Tôi nhận ra ý chỉ của thầy, cho nên tôi học tập theo thầy. Tôi học được tám tháng, tôi mới trình lên với thầy. Trước tiên tôi bắt đầu từ trong sinh hoạt, mỗi ngày ăn một bữa. Thầy hỏi tôi: “Anh ăn tám tháng rồi, anh cảm thấy sức khỏe có gì khác so với trước đây hay không?”. [Tôi nói:] “Con

cảm thấy không có gì khác, rất bình thường”. Thầy đập xuống bàn một cái, cứ vĩnh viễn làm như vậy, cả đời không cầu người khác. “Nhân đạo vô cầu phẩm tự cao”. Dinh dưỡng đích thực của đời sống là gì vậy? Mỗi người đều khác nhau. Dinh dưỡng là sự bổ sung năng lượng, cơ thể của mỗi người không giống nhau. Giống như hiện nay các bạn nhìn thấy xe hơi trên đường vậy, có chiếc tiết kiệm xăng, có chiếc hao xăng, không giống nhau. Chiếc hao xăng mà bạn bổ sung năng lượng thiếu thì nó sẽ không chạy, chiếc tiết kiệm xăng, chỉ một chút năng lượng thì nó có thể dùng rất lâu. Chúng ta phải hiểu đạo lý này. Sự tiêu hao năng lượng, trên 95% là tiêu hao trong vọng tưởng. Người vọng niệm nhiều, người dục vọng nhiều, người tham cầu nhiều, thì họ cần phải bổ sung nhiều năng lượng. Tâm địa thanh tịnh, không có dục vọng, không có mong cầu, tâm được thanh tịnh, thì họ tiêu hao năng lượng rất ít, cho nên ăn uống một chút xíu thì họ có thể duy trì, sẽ rất bình thường, họ sống rất hạnh phúc, rất vui vẻ. Điều này người bình thường không thể lý giải được. Lao tâm, lao lực tiêu hao năng lượng rất có hạn. Vọng tưởng thì rất khủng khiếp, từ sáng đến tối, ngày đêm không gián đoạn, đặc biệt là lợi ích riêng tư, tôn người lợi mình, cái ý nghĩ này tiêu hao năng lượng nhiều nhất. Hiểu được đạo lý này, ở trong kinh Phật dạy chúng ta “tri túc, an bản, lạc đạo”, bạn mới đích thực có thể cảm nhận được, bạn mới thật sự có thể hướng về, thật sự muốn học làm theo, đem lại lợi ích lớn cho bản thân.

Điều thứ tư ở trong kinh dạy chúng ta “giải đãi đọa lạc”, đây là lời cảnh cáo vô cùng nghiêm trọng. Phật khuyên bảo chúng ta phải tinh tấn, phải đoạn phiền não, phải hàng phục ma chướng. Hàng phục ma chướng tức là dứt khoát không bị ngũ dục lục trần bên ngoài mê hoặc.

[Điều thứ năm là] khuyên bảo chúng ta phải quảng học đa văn, phải thành tựu trí tuệ biện tài, phải phát tâm giáo hóa chúng sanh, hành Bồ-tát đạo.

Điều thứ sáu dạy chúng ta “bản khổ đa oán”. Chúng ta khẳng định Phật nói ý nghĩa của câu này, là chú trọng ở luân lý đạo đức, giới định trí tuệ. “Bản khổ” hoàn toàn không phải chỉ sự thọ dụng trên vật chất, mà là chú trọng ở trên tinh thần giác ngộ. Không giác ngộ mới là đích thực bản khổ. Cho nên Phật Đà đã thị hiện cho chúng ta thấy, chúng ta có thể thể hội được. Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa còn tại thế, ba y một bát, tối ngủ gốc cây, ngày ăn một bữa. Ngài sống đời sống vật chất còn nghèo khổ hơn so với Nhan Hồi - học trò của Khổng Lão Phu Tử. Nhan Hồi nghèo khổ còn có một căn nhà tranh, Phật Thích Ca Mâu Ni ngay cả căn nhà tranh cũng không có, tối ngủ gốc cây. Từ đó cho thấy, “bản khổ đa oán” mà Phật đã nói là không phải chỉ đời sống vật chất, mà là chỉ đời sống tinh thần. Đời sống vật chất khổ đi nữa mà đời sống tinh thần vui, thì vật chất cũng không có gì là khổ. Người thế gian cho là khổ, đó là lấy tiêu chuẩn của chính người thế gian, đó không phải là

tiêu chuẩn của người giác ngộ. Tiêu chuẩn của người giác ngộ không giống với tiêu chuẩn của chúng ta. Tiêu chuẩn của người giác ngộ là “thiền dục vô vi, thân tâm tự tại”, trong đây có niềm vui chân thật. Họ nhìn thấy người thế gian chúng ta có nhà cửa, có ruộng vườn, có vợ chồng con cái, họ cho rằng đây là gông cùm, đây là rắc rối, cái này khổ. Người thế gian chúng ta ở trong cái khổ mà không biết đây là khổ.

Hôm qua tôi nhìn thấy có một bức tranh Tĩnh Thế Đồ ở bên ngoài, bức Tĩnh Thế Đồ đó có ý vị vô cùng. Bức tranh này là ở trong nhà khách của chùa Khai Nguyên Đại Nam. Tôi năm xưa đến nơi đó tham quan, nhìn thấy bức tranh này ở trong nhà khách, tôi dùng máy ảnh chụp hình nó lại, đây là tấm hình chụp lại để in hình phóng to. Bức tranh nguyên bản này đang ở chùa Khai Nguyên. Nói đến chuyện này đại khái cũng đã hơn 30 năm rồi. Hơn 30 năm trước tôi chụp hình bức tranh này, rất đáng để mọi người cảm nhận và giác ngộ. Ở trong mắt của Phật Bồ-tát nhìn thấy tình cảnh này, đây là khổ, đây không phải vui. Cho nên Phật dạy mọi người “chí nguyện xuất gia”, “bất nhiễm thế lạc”. Niềm vui thế gian là nguồn gốc của khổ. Thế gian làm gì có vui chứ? Phật nói vui là hoại khổ. Vì nó không thể tồn tại mãi mãi, đến khi vui xảy ra thay đổi, thì nỗi khổ của bạn sẽ đến ngay. Cho nên Phật nói khổ thế gian có khổ khổ, có hoại khổ, có hành khổ. Tam giới đều khổ, đâu có vui!

Tại sao có khổ vậy? Bạn nghèo nàn. Bạn nghèo ở đạo đức, nghèo ở giới định, nghèo ở trí tuệ, cho nên bạn mới bị khổ. Phật dạy chúng ta “đương hành bố thí”. Bố thí tài thì tài dùng không bị thiếu. Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện cho chúng ta thấy, ngài không có gì cả, nhưng mỗi ngày y thực và những thứ nhu yếu ngài không thiếu. Tại sao không thiếu vậy? Vì hằng ngày ngài tu bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy. Phật Thích Ca Mâu Ni một xu cũng không có thì tu bố thí tài cái gì? Là tu bố thí nội tài. Nội tài là cái thân thể này. Thân thể vì tất cả chúng sanh làm nên tấm gương tốt, đây là bố thí. Khẩu vì tất cả chúng sanh thuyết pháp, đây là bố thí. Niệm ở trong mỗi niệm đều muốn giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Ba nghiệp thân ngữ ý của ngài đều đang bố thí, đây là bố thí nội tài. Có được công đức, đây không phải là phước đức.

---o0o---

Hết